NĂM THỨ HAI — SỐ 41 GIÁ: 0$15 27 FÉVRIER 1930

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 12643

Phấn son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rỡ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42
SAIGON

6500
24 MAI 1930

Đại-lý độc-quyền

HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
Mr NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat — SAIGON
TÉLÉPHONE N° 777

SÁNG-LẬP
Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 41 — 27 FÉVRIER 1930

Giá Báo:
Một năm 6$00 — Sáu tháng 3$50
Ba tháng 1$80 —
Mua báo phải trả tiền trước.
ADRESSE TÉLÉGR.: PHUNUTANVAN-SAIGON

LÀM MẸ PHẢI BIẾT DẠY CON

Ai là người đàn-bà đã có con, có ý thương con, nên biết: Thương con tức là phải dạy cho con nên thân, chớ không phải thương con nghĩa là chiều theo ý nó muốn. Thương con phải vì con mà rèn tập, dạy bảo.

Khi đứa con mới lọt lòng mẹ, bà mẹ đã phải để sẵn sự giáo-dục một bên rồi. Phải dạy con cho thiệt sớm, dạy nó từ khi chưa biết nói, chưa biết đi mới được. Bà mẹ phải tùy cơ mà ứng biến. Khi nào nên dùng oai mà trị? Khi nào phải dùng lòng nhơn-từ mà an-ủi con? Tuy nó còn nhỏ dại chưa biết gì là công bình, song bà mẹ phải đối đãi với nó cho công-bình mới được. Thí dụ như lúc nào nó cũng đòi ăn bánh, như vậy là tánh xấu, là nó hư; lúc đó bà mẹ phải dùng oai với nó. Nó đòi lần đầu, bà mẹ phải ra oai ngay, đòi mấy lần sau cũng vậy; rồi cái tánh ấy sẽ tiêu mất đi. Còn như đứa trẻ nào đau ốm, có mụt có chốc, nhức nhối đến phải khóc, bà mẹ nên rõ thấu sự đau đớn của con, phải vuốt ve nó, phải an-ủi nó, làm sao cho nó vui lòng mà quên đau.

Còn như về sự ăn uống, cần tập tánh cho con phải biết thế nào là lễ phép. Bà mẹ phải cho nó ăn cho có điều độ, sạch sẽ. Con nít, hễ ngồi tới ăn, thấy cái gì ngon thì ăn hoài. Cái tánh ấy rất xấu, bà mẹ phải triệt đi mới được. Em thường thấy phần đông người đàn-bà coi sự đó là thường. Có một khi, em lại chơi nhà người chị em bạn, khi dọn cơm lên, ai nấy chưa ngồi đến, mà mấy đứa nhỏ đã a vào ngồi trước, không kể kiêng gì người lớn cả. Đến sau em có hỏi người chị em bạn của em sao không bảy dạy chúng nó, lại để cho con tập lấy tánh vô lễ làm chi... Chị trả lời: «Chị hỏi câu ấy em rất lấy làm buồn, song em không có quyền hơn mẹ em, cái gì mẹ em cũng binh vực chúng nó, em buồn quá!» Nhờ câu trả lời ấy, em lại biết thêm một điều là bà mẹ thương con, có sự gì sai cũng không la rầy, dầu có anh chị nó la thì bà lại không chịu! Bởi phần nhiều người đàn-bà vì tỏ ý thương con, đến bữa ăn, có cái gì ngon cũng để cho con ăn, cái gì cũng nhường cho nó, làm cho nó quen cái tánh ấy rồi. Em cũng có đôi lần khuyên họ nên dọn riêng cho con ăn một mình, cơm bao nhiêu, cá bao nhiêu, cho vừa sức nó thì thôi, đừng cho nó ăn đói, và cũng đừng ép nó ăn no, cách ấy có phải là tiện không. Họ lại bảo: «Đông đảo gì mà ăn riêng, có mấy mẹ con, nếu làm cách ấy, người ngoài ngó vào, coi sao được?» Bởi vậy họ tập tánh cho con ăn chung đã quen rồi, ăn chung họ lại để cho nó ăn hổn. Rủi có khách đến chơi, dầu mâm cơm có sang trọng đi nữa, thấy mấy đứa nhỏ như thế, người khách ăn cũng mất ngon lành.— Cái xấu ấy ai mang? Người ta có chê, thì chê mẹ chớ có ai chê con nít! Cũng như câu tục-ngữ: «Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.»

Con càng lớn lên, bà mẹ càng phải để ý tới sự giáo-dục. Con nít mới tập nói một ít tiếng, bà mẹ không nên bảy cho nó nói hổn hào; khi bảy thì lập cho nó nói những câu lễ phép, bắt nó thưa, trình, bẩm, dạ..... bảy cho nó lập những câu tục-ngữ và phương-ngôn.

Bà mẹ nào vì bận việc làm ăn, giao con cho vú giữ, thì càng phải để ý tới lắm. Vì vú là người

dừng, trông cho qua ngày tháng để lấy tiền ở, chớ có-kể gì, thôi tha hồ nó bày cho con nít nói thế nầy thế nọ. Con như con nít không có vú nuôi, bà mẹ vì bận việc không bồng ẵm được, thì cũng phải để ý tới nó, chớ nên bỏ liều cho nó theo với lũ trẻ khác, vì con nít chơi với nhau, hay dễ tập cho nhau nói bậy nói bạ. Vậy làm bà mẹ phải cẩn thận mấy điều đó.

Khi con nít mới lớn lên được ba bốn tuổi, tức là lúc mà nó hay đòi cái nầy cái nọ lắm. Vậy bà mẹ phải làm thế nào? Về sự nó đòi ăn, hoặc đòi đồ chơi, hay xin tiền, mấy tật ấy đều là xấu cả, bà mẹ muốn trừ đi cũng dễ lắm. Theo như lời em đã nói ở trên: Nó bắt đầu vào tật xấu, bà mẹ phải ra oai ngay, tất nhiên tật xấu mấy đi nữa cũng không còn. Phải chi mấy bà lấm mẹ mà làm theo được cái ý-kiến thấp hèn của em, thì tốt biết bao nhiêu, song các bà có chịu làm đâu! Cứ chiều con,cưng con, tập cho con tánh xấu. Con nít hai ba tuổi xin tiền để làm chi? Vô ích quá, thế mà các bà cứ cho chúng nó hoài, được đồng su nầy lại xin đồng su khác. Nhiều lần như thế rồi sự xin tiền và cho tiền cũng như là cái lệ của mẹ với con. Đã thành lệ rồi, tức nhiên khó bỏ đi, nên khi nào có sai biểu con việc gì, phải chiều nó, mà nhứt là phải cho su thì nó mới chịu đi cho. Ôi, nuôi cho nó lớn, có điều gì phải thuê nó mới làm!

Cũng thì làm một bà mẹ, có người không hề đánh đập con một roi nào, từ nhỏ cho chí lớn lên, họ cứ dùng cái lỗ miệng khéo léo mà dạy bảo con. Họ đánh con, họ la con, họ khuyên con đều là tùy theo lúc cả. Cũng có người từ sớm chí tối, tay không rời cái roi, miệng không ngớt chưởi rủa, thế mà con của họ vẫn hư. Tại cớ gì vậy? Đó chẳng qua là người rỏ cách dạy con, còn người thì chưa rỏ vậy thôi.

Con nít nó hay triếu mến người nào hay bồng ẵm nó, khuyên lơn nó, nó đã triếu mến người ấy thì lại hay nghe lời theo người ấy, cho nên người mẹ lanh lợi thì thường nhơn lúc đó mà khuyên cho con nên, còn người mẹ lỗ mãng thì lại làm cho con hư nết.

Tục ngữ có câu: « Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho ngào. » Ai làm mẹ, biết theo câu đó để làm gương, tất nhiên dạy được con nên người. Song em còn ngại một điều nầy: Các bà mẹ theo câu đó mà làm gương, nhưng phải liệu sót qua sớt lại cho nhằm, chớ cứ theo y-nguyên như câu đó cũng không được, vì khi con trở chứng, mới dùng roi dùng vọt, còn khi nào nó thương, ấy là cái dịp tốt để cho bà mẹ dùng ngọt ngào với nó, mà khuyên răn, an ủi và dạy bảo nó.

PHAN-THỊ MẠNH-ĐỨC.
Quảng-nam

Mấy lời tiên-tri của bà Fraya

Bên Pháp, có một người đàn bà coi tiền-định hay lắm, là bà *Fraya*. Mấy lần bà nói tiên-tri việc gì, người ta nghiệm ra, đều thấy đúng cả.

Đầu năm nay, có mấy bà mấy cô về phái vận-động nữ-quyền nước Pháp, tới hỏi bà coi trong năm 1930 nầy, số-phận của chị em có khá lên được chút nào không, tức là việc vận-động tham-chánh có được thành-công hay không?

Bà Fraya nói:

« Năm nay thì Đệ-tam Cộng-hòa (1) chết. Không « phải tôi nói rằng cái chế-độ dân-chủ chết hẳn « đi, mà lại có quân-chủ dậy. Tôi nói vậy, nghĩa « là bản Hiến-pháp đặt ra năm 1875, thì năm nay « sẽ sửa sang lại, thay đổi mới, và nó sẽ có vẻ « trang-kiện hơn.

« Đó là sự-nghiệp của những người thiếu-niên « Nội năm nay những tòa nội-các nào lập theo « như lối cũ, thì không sống được bền.

« Còn nhà Bourse, là trái tim của thành-phố « Paris, thì sẽ có cuộc trời sụt lên xuống đáng lo, « nhưng sau giá đồng phật-lăng lại cao lên. Tôi « biết trước rằng trong mấy năm nữa, sẽ phát-« hành một thứ tiền mới.

« Còn như tình-hình đàn bà, thì có lẽ năm nay « thiệt-hành đặng sự bình quyền bình đẳng như « đàn ông.

« Các bà sẽ có quyền bỏ thăm. Tôi không chắc « rằng hết thảy đàn bà được bỏ thăm, và cuộc « tuyển-cử nào ta cũng được bỏ thăm, song bề nào « chị em ta cũng được quyền tuyển-cử. Tôi lại « thấy có mấy bà thông-minh tri-thức được cử vào « Nghị-viện. Nghĩa là ta có quyền ứng-cử nữa. »

Tiếc thay không được gặp bà qua Saigon chơi, cho dân ta hỏi coi số phận năm nay ra thế nào?

(1) *Nền Cộng-hòa Dân-chủ của nước Pháp hiện đương bây giờ, là lập lên lần thứ ba, vì trước đã lập hai lần, nhưng sau lại đổ. Cho nên người ta gọi nền cộng-hòa bây giờ là 3e République (đệ-tam cộng-hòa).*

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Khen thay các ông Nghị-viên ta ở Thành-phố Haiphong

Sau khi xảy ra việc khởi-loạn ở tỉnh Yên-báy, mà có mười ông quan binh tây ngộ-hại, thì mấy ông nghị-viên ta ở Thành-phố Haiphong lật đật lên tòa Đốc-lý, bẩm với quan Đốc-lý rằng: «Chúng tôi nghe việc rối loạn mới xảy ra, chúng tôi lấy làm giận lắm, vậy chúng tôi đến xin chia việc buồn ấy với chánh-phủ và tỏ lòng chúng tôi rất trung-thành với nước Pháp luôn luôn.»

Việc tỏ lòng trung-thành với nhà-nước, thật là việc đáng khen lắm.

Song lời nói chưa đủ, phải có việc làm nữa mới được. Trong lúc nầy, dân-gian cứ yên nghiệp làm ăn, tức là tỏ lòng trung-thành tin cậy về chánh-phủ bảo-hộ. Giữ lòng trung-thành tin cậy ở trong lòng như vậy là đủ, chẳng cần bày tỏ ra lời nói làm gì. Nhưng nếu đã ngỏ ra lời nói thì cần phải có công-việc làm chứng.

Lịch-sử nhơn-loại xưa nay, những việc bày tỏ lòng trung vua, yêu nước rất nhiều. Người mình thuộc lịch-sử Tàu nhiều hơn, vậy nên lấy chuyện Tàu làm ví-dụ:

Hồi Xuân-thu Chiến-quốc, vua Hoàn-công nước Tề, có một người đầu bếp của ngài là Dịch-Nha, thương ngài lắm; bữa nọ Dịch-Nha muốn bày tỏ lòng mình trung vua, nhơn dịp thấy hồi Hoàn-công ăn sơn-hào hải-vị gì cũng không ngon, Dịch-Nha bèn về nhà làm thịt con, nấu nướng dâng cho Hoàn-công ăn. Hoàn-công khen ngon, và hỏi thịt gì, Dịch-Nha nói thiệt: « Thần thấy bệ-hạ ăn gì cũng không ngon, cho nên về làm thịt con, dâng ngài ăn, đặng tỏ lòng trung quân của thần. »

Sự trung-thành ngày nay, không ai cầu lấy cách quái lạ như vậy, vì làm vậy là vô nhơn đạo lắm!

Song đã tỏ lòng trung-thành, thì ít nào cũng phải có công việc làm chứng cớ.

Vậy ai muốn tỏ lòng trung thành với nhà nước lúc nầy, thì nên bỏ hết cả gia-tài, ra giúp vào việc binh, bỏ hết thân danh đi và liều tánh mạng ra theo quan Tổng-đốc Vi-văn-Định và các quan binh, ... đặng giữ cuộc trị-an cho trong xứ, thì mới thiệt là đại-trung thành!

Mấy ông Nghị-viên Haiphong có giỏi thì làm đi !!!

Chúng tôi xin làm quảng-cáo. . . . . .

Bọn khởi-nghịch đánh phá hai huyện Phụ-đức và Vĩnh-bảo, chém mấy tên dân, giết ông Hoàng-gia-Mô, rồi trốn vào làng Cổ-am mà ẩn-núp. Nhà-nước cho 5 chiếc máy bay về làng đó, liệng xuống 57 trái bôm và xổ đạn cối xay ra, phá . . . . . làng Cổ-am và mấy làng gần đó. Nhơn việc ấy, quan Thống-sứ Robin đánh giây thép thông tư cho hết thảy các quan công-sứ chủ-tỉnh như vầy:

« *Le village de Cổ-am province de Hai-dương où* « *s'était réfugiée la bande des rebelles qui avait mis* « *à mort le tri-huyện de Vĩnh-bảo, a été bombardé* « *llier par les avions. Je vous prie de donner à ce* « *fait* la plus large publicité, *et d'ajouter que* « *tout village qui se mettra dans une situation ana-*« *logue subira impitoyablement le même sort.* »

Phụ-nữ Tân-văn phụng dịch:

« *Toán giặc giết chết ông huyện Vĩnh-bảo rồi trốn* « *vào làng Cổ-am ở Hải-dương, thì ngày hôm qua* « *làng ấy đã bị máy bay quăng trái phá xuống.* « *Vậy bổn chức xin các ngài* quảng-cáo việc « *ấy cho rộng và nói thêm cho nhơn-dân biết rằng* « *nếu làng nào chứa chấp cho bọn giặc ẩn núp thì* « *cũng sẽ bị trái phá như làng kia chớ không dung.* »

Làng Cổ-am chỉ vì có giặc ẩn núp ở trong mà . . . . . bị trái phá của máy bay liệng xuống . . . . . Chánh-phủ muốn làm *quảng-cáo việc ấy cho rộng*, để cho các làng khác coi đó làm gương, đừng có chứa chấp bọn khởi-nghịch . . . . . .

Làm quảng-cáo cho rộng, thì còn gì hơn là đăng vào Phụ-nữ Tân-văn, vì báo nầy mỗi kỳ xuất-bản tới hơn 10 ngàn số!

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Lại chuyện cái lưỡi của ông Esope.

Hồi cuối năm ngoái, cũng trong khoảng giây mực nầy, chúng tôi đã kể chuyện cái lưỡi của ông Esope, mà nói rằng báo *Opinion* ở đường Pelle-rin, thật có cái lưỡi đó. Hồi nào, tờ báo ấy công-

TA HÃY CỐ GẮNG GIÚP TA

Hiện tình trong nước ta, nếu nói đến đường kinh-tế lý-tài thì ai là người biết lo về vận mạng tương-lai cho nòi giống, cho con cháu, cũng đều cháu mày xót ruột mà than rằng: quyền lợi của ta bị khách ngoại-bang nắm hết trong tay, nếu ta cứ mơ màng để cho ngày nầy qua, tháng nọ tới, mà không lo giành giựt lại, thì biết ta tính chịu nằm co trong vòng nô-lệ về kinh-tế tới bao giờ?

Trong 10 năm trở lại đây, nhờ trận Âu-chiến nó đánh thức đồng-bào ta dã biết rằng ở vào thời buổi khôn sống dại chết nầy, công thương là món ăn cần của nước, nước không công thương thì không trông sống được, cho nên đã thấy được một ít nguồn lợi về công thương mà đồng-bào ta đã ra tranh canh mà vãn-hồi được. Vậy chúng tôi dám khuyên anh em chị em một điều: ta hãy nên mừng và nên giúp cho ta, hễ tới được một bước là mừng một bước.

Kể sơ những bước đường mà đồng-bào ta ở Nam-kỳ từ khi bước vào trong trường kinh-tế, làm được có kết-quả: như về lúa gạo thì có Nguyễn-thanh-Liêm, Nguyễn Chiêu Thông về xe hơi thì có Nguyễn-thành-Điểm, Nguyễn-văn-Kiệu, Trần-đắc-Nghĩa v..v.. đồ thể-thảo thì hiệu Nguyễn-văn-Trận, Hàng lụa, tạp hóa thì Ng.-đức-Nhuận, đèn tây Ng.-viết-Thạch, phấn vải ruộng Lê-đình-Huê, nhà dệt Lê-phát-Vĩnh, xe máy Lê-văn-Du, nhà làm vỏ Lê-văn-Thế nhà in Nguyễn-văn-Viết, Nguyễn-Của v... v... Đó là những nhà dinh-thương lâu nay, có kết-quả vững vàng phát-đạt.

Còn trong vài năm nay, đồng-bào ta lại may mắn mà có được nhà *Việt-nam Ngân-hàng*. Viết đến tên Việt-nam Ngân-hàng làm cho chúng tôi không thể quên câu đố của khách-trú, họ đố An-nam trong lúc tẩy-chay, vì lúc đó đồng-bào ta là ông Lê-văn-Mẫu có xướng việc lập nhà băng, nên họ đố rằng: « Nếu Annam lập được nhà băng thì họ thưởng cho một cái xe hơi 8 chỗ ngồi. »

Có lẽ cũng nhờ câu đố của họ mà ngày nay ta có được nhà V. N. N. H

Nhà V. N. N. H. là một công-ty của mấy trăm người Annam, mà là một công-ty có thể cho đồng-bào ta tin cậy là một tường tiên-phương giới trong đường kinh-tế ở Nam-kỳ nầy vậy.

Công-ty V. N. N. H. thành lập đã hơn 2 năm, số bạc lời được hơn mấy chục ngàn, và vừa rồi các cổ-phần đã được chia lời 10 %. Tôi tưởng chắc trong các sự hùn hiệp lớn của đồng-bang ở Nam-kỳ xưa nay, mới có được lãnh lời lần nầy là lần thứ nhứt.

Mới đây đồng bào ta lại lập thành được một công ty để bảo hiểm xe hơi nữa, thiệt là quí hóa biết bao! Thật, ngân hàng, và công ty bảo hiểm, là hai điều rất cần trong đường kinh-tế mà xưa nay ta vẫn chịu thiếu kém, thì bây giờ đã có rồi.

Tuy bây giờ đã có được rồi, song có rồi cũng chưa đủ.

Theo ý chúng tôi thì ta còn phải cố gắng giúp ta để mở mang thêm mãi ra.

Ta giúp nhau thì có lợi cho ta, mà nguồn lợi của công ty lại quanh quẩn trong nước, không mất đi đâu. Ta giao thiệp với ta thì được tiện lợi dễ dàng, ngôn ngữ không có nhiều sự khó dễ như một hai nơi khác. Thấy một hai hãng bảo-kê khác, lúc lãnh tiền bảo kê thì vui vẻ tươi cười, trăm điều, điều nào cũng nói dễ như chơi, mà chừng đến sự đền bồi thì ôi thôi! chầu chực đợi chờ, bắt điều nầy, bẻ điều nọ, làm cho nhiều khi chủ xe giận mà bỏ không thèm bắt đền nữa...

Nếu ta mà biết lo binh vực quyền lợi của ta, thì một đồng su cũng đừng cho lọt ra ngoài, hễ đồng su nào mà ta giúp được cho ta thì chớ nên bỏ qua!

Chúng tôi xem xét về nỗi thiệt thòi của đồng bào ta trong trường kinh-tế, nay thấy lửa đã nhúm rồi, đường đã có người bước tới, nên phải hô hào cổ động cho đồng bào chú ý đến sự ích lợi chung. Dầu cho có ai không xét mà bảo rằng chúng tôi làm quảng-cáo cho mấy nhà thương mãi, công-nghệ Annam, thì chúng tôi cũng vui nhận vậy. Có người hỏi: giao thiệp với các nhà Annam, nếu sau không được tử tế thì làm sao?—Chúng tôi xin đáp: cổ động cho nền kinh-tế Annam là phận sự của chúng tôi, đến như có nhà nào mà làm mất lòng tin cậy, hoặc xảo trá đặng dối gạt đồng bào thì tờ báo nầy cũng không khi nào dung được!

P. N. T. V.

CUỘC VẬN ĐỘNG THAM-CHÁNH

của đàn-bà các nước Âu-mỹ

Đàn bà nước Pháp vận-động tham-chánh

Mấy kỳ trước, tôi đã lược thuật đàn bà nước Hồng-mao và nước Huê-kỳ vận-động việc tham-chánh đã được hoàn-toàn thành công rồi. Kỳ nầy nói tới đàn bà Pháp.

Đàn bà nước Pháp, tuy tới ngày nay chưa được tham-chánh mặc lòng, chớ cái phong-trào vận-động của họ đã bắt đầu từ năm 1848 lận mà!

Trước khi nước Pháp chưa làm cách-mạng, tuy đã có nhiều người gợi ra cuộc vận-động cho trai gái được bình-đẳng thật, song hấy giờ dân Pháp còn ở dưới quyền vua chuyên-chế lắm, cho nên đối với những kẻ nào hô-hào chuyện nữ-quyền, là bị nhà vua trừng trị không tha. Đến đỗi một bà hăng hái về việc nữ-quyền hơn ai hết thảy, là bà Roland, đã bị xử trên máy chém. Nhà vua trừng trị quá, thành ra những người theo một chủ-nghĩa như bà Roland đều im hơi lặng tiếng cả, không dám lộ đầu ra nữa.

Tới năm 1848, là hồi nước Pháp nổi cách-mạng, nhơn-dân trong nước lấy mấy tiếng «*tự-do, bình-đẳng, bác-ái*» làm khẩu-hiệu, lo đạp đổ chánh-phủ chuyên-chế, mà lập dân-quyền; ấy chính từ đó, việc vận-động tham-chánh của phụ-nữ mới thấy bày tỏ ra một cách quang-minh chánh-đại. Các nhà học giả có tiếng, như ông Saint-Simon và ông Fourier, đều hết sức cao rao về vấn-đề nam nữ bình-đẳng; lại có các báo chuyên-môn của đàn bà lập ra, đặng hô-hào về vấn-đề đó.

Từ năm 1876 cho tới năm 1882, chính là thời-kỳ đàn bà Pháp vận-động về việc tham-chánh thật hăng-hái. Năm 1882, họ đã gởi đơn lên chánh-phủ xin cho đàn bà được dóng góp trên đàn chánh-trị, song tiếc thay lúc bấy giờ, công-cuộc vận-động chưa được rộng, mà thời-cơ chưa chín, thành ra không có kết-quả gì hết.

Sau trận Âu-châu chiến-tranh mới rồi, các bà ở các nước, trước sau đều có quyền chánh-trị hầu khắp, chỉ duy có chị em nước Pháp là chưa có gì; bởi vậy họ càng gia sức vận-động dữ. Họ phân-bì rằng sao từ năm 1929 trở đi, đàn bà các nước đều có quyền bỏ thăm rồi, mà trơ trọi có đàn bà Pháp là không có, là nghĩa làm sao?

Cuộc vận-động của phụ-nữ Pháp hăng hái là thế nào, tập báo nầy đã nói nhiều lần, không cần nhắc lại nữa. Bây giờ chỉ xin nói tóm tắt rằng dư-luận bên ấy hiện nay, Hạ-nghị-viện là các ông Députés thì phần đông thuận cho đàn bà có quyền bỏ thăm, nhưng chỉ có mấy ông già ở Thượng-nghị-viện là mấy ông Sénateurs, vẫn còn chưa chịu. Thành ra chị em bên Pháp chưa có quyền bỏ thăm và ứng-cử.

Một nước dân-chủ làm đàn anh cả thế-giới, một nước tổ cách-mạng như nước Pháp, mà đàn bà vẫn còn chịu phận hèn nước dưới, chưa được tham-chánh như người, thật là một việc lạ lùng lắm.

Còn các nước khác

Còn cuộc vận-động tham-chánh của đàn bà các nước khác, thì vì giấy mực hẹp hòi quá, không có thể nói riêng đầu đuôi công việc của từng nước ra đặng. Nay chỉ xin kể tên những nước nào, và từ năm nào, mà đàn bà đã được quyền chánh-trị như đàn ông.

Finlande	1906
Norvège	1907
Irlande	1907
Danemark	1915
Russie	1917
Allemagne	1918
Angleterre	1918
Suède	1918
Hollande	1919
Belgique	1920
Autriche	1920
Etats-Unis	1920

V.....V.....

Còn các nước bên phương Đông ta, mà có phong-trào nữ-quyền thạnh hơn hết là nước Nhựt và nước Tàu, thì bọn phụ-nữ của hai nước, coi mòi sẽ được thành-công trong nay mai. Ở Nhựt, thì chánh-phủ

và Nghị-viện đang xét, phần đông dư-luận đều hiểu đồng-tình, có lẽ nội trong năm nay, là chị em liền đó, được quyền tuyển-cử hoàn-toàn.

Còn phụ-nữ Trung-hoa, tuy đã trải mấy phen vận-động dữ-dội, từ khi lập ra Dân-quốc cho tới bây giờ, nhưng vẫn chưa có quyền tuyển-cử ứng-cử. Lẽ thứ nhứt là bởi nội-chánh nước Tàu bấy lâu còn lộn xộn, ngay bọn đàn ông có quyền bỏ thăm, mà thật ra họ cũng chẳng bỏ thăm bao giờ. Tuy có mấy lần lập quốc-hội, bầu nghị-viên, mà cách bỏ thăm cũng còn lôi thôi, chớ chưa phải là cách tuyển-cử chánh-thức. Đàn ông còn vậy, nói chi đàn bà.

Tuy vậy, đàn bà Trung-hoa, trên đàn chánh-trị, chưa có quyền gì, nhưng mà về mặt pháp-luật, mặt giáo-dục, mặt kinh-tế, thì họ đã ngang vai đồng bước với đàn ông lắm rồi. Cái vấn-đề phụ-nữ bỏ thăm, nếu nay mai nước Tàu yên nội-loạn, có chánh-phủ cho vững, có nghị-viện hẳn hoi, thì việc tuyển-cử và ứng-cử, chắc không chừa mấy bà mấy cô ra ngoài đặng.

. . .

Trở lên, coi cuộc vận-động nữ-quyền của phụ-nữ các nước xưa nay như vậy, thì ta biết họ đã từng luyện-tập và hô-hào mất nhiều công-phu, hết nhiều ngày giờ, mới có kết-quả, chớ không phải tự bọn đàn ông bưng quyền-lợi lại mà dâng cho họ đâu. Họ có công huấn-luyện, có công học-vấn, không kém gì đàn ông, cho nên mới bước lên bằng hàng với đàn ông được như vậy.

HUỲNH-LAN.

Một cô máy bay mới có 18 tuổi

Ở xứ nào mà người ta mở mang giáo-dục và chế-độ cho đàn bà cũng ngang như đàn ông, thì ta thấy rằng đàn bà cũng có tài sức chẳng kém gì đàn ông hết.

Thiệt vậy, hai chục năm về trước thì ai dám nghĩ rằng bây giờ có con gái ngồi được máy bay ?

Cô Elinor Smith, người Huê kỳ, mới có 18 tuổi, đã có bằng cấp được cầm máy bay, vừa rồi được chánh-phủ bổ đi làm chức chánh-đốc một sở máy bay nhà nước chở thơ và chở khách, từ Nưu-de đi Floride.

Cô này, trước kia đã có giải quán-quân về nghề bay của đàn bà, vì có bay trên không được lâu, tới 26 giờ 21 phút 33 giây mới xuống.

SỐ BÁO KỶ-NIỆM HAI BÀ TRƯNG

Ngày 4 mars tới đây, là ngày kỷ-niệm hai bà Trưng, bổn-báo định ra một số đặc-biệt để kỷ-niệm sự nghiệp của hai bà, may được chị em anh em đồng chí trong Nam ngoài Bắc, gởi luận văn, dật sự, đồ họa, thi ca, về rất nhiều ; bài nào cũng đều một ý mộ hùng-phong của nữ-kiệt, gởi tâm sự bằng văn chương, hay lắm, cảm lắm. Nếu đừng có chuyện chi ngăn trở, mà đăng hết cả những bài ấy lên, thì thật là số báo kỷ-niệm hai bà rất xứng đáng.

Song vì hồi nầy thời-cuộc đang rối ren, cho nên bổn-báo thiết nghĩ chúng ta nên tiến-cơ mà huỡn sự xuất bản số báo ấy lại, vì dã hay rằng lòng mình kỷ niệm tiền-nhơn vẫn là thành thiệt rõ ràng, nhưng biết đâu người đương-đạo không nghĩ ra thế vầy thế khác. Rồi những bài văn như hoa như gấm, không được để cho hoàn toàn, thì thật luống công thêu dệt thành văn của các bạn. Chi bằng huỡn qua năm sau.

Tuy vậy, trong kỳ tới, bổn-báo cũng thuật qua sự nghiệp oanh liệt của hai bà, gọi là tỏ lòng thành kính kỷ-niệm, tuy không được bày tỏ hết ra văn chương, nhưng mà vẫn chan chứa ở trong tâm trí.

Huỡn lại như vậy, thật là sự rất tiếc, xin các độc giả lượng cho.

VĂN UYỂN

Thầy trò đi giạo núi

Tứ thời tối hảo thị phong nguyệt,
Ba giờ chiều gió mát trời thanh,
Ngắm xem cảnh vật hữu tình.
Thầy trò ta sẽ bộ hành đi chơi.
Khỏi trường học ra ngoài đường cái,
Theo con đường lải rải bước lên.
Trước sông sau núi đôi bên,
Nữa làng dân ở thiên-nhiên họa-đồ.
Ngoài bến nước dưới đò trên chợ,
Cảnh Kinh-kỳ có rứa hay chăng ?
Bước qua làng Thượng, làng Trang,
Cùng làng rồi sẽ lần đàng lên cao.
Nhìn muôn dặm thu vào trước mắt,
Cảnh trường-giang lặng ngắt như tờ.
Một vùng cỏ mọc lơ thơ,
Đồn ai đóng đó, nền xưa hãy còn.
Năm bảy đứa bòn chòn chạy lại,
Đưa tìm sơn, đưa hái bông hoa.
Đa tình chi hỡi trời già,
Trải đâu đã sẵn làm quà trẻ con.
Khi chớp mắt mây tuôn khói phủ,
Khi bên mây trống gió chuông kêu.
Khoan khoan giọng hát chú tiều,
Một đàn chim gọi bên đèo ni-non.
Cơn du-lãm lòng còn thích thú,
Thoát bóng chiều đã bỏ về tây.
Ngập ngừng toan trở gót giày,
Non cao nước biếc ai rày tri-âm ?
Ngừng chưn lại hỏi thăm ông đá :
Cuộc tang-thương ông đã trải chưa ?
Sao ông một mực trơ-trơ ?
Ngồi im thế mãi ông chờ đợi ai ?
Đá nghe nói kiếm lời thưa lại,
Dám xin người chớ vội làm chi.
Một niềm vàng đá tri-tri,
Còn thân ắt cũng có khi vá trời.
Biết chăng chẳng biết mặc ai !

TRẦN-LƯU-HỘI sao lục.

Tục khuê-phụ thán.

I

Ủa này chồng ! ủa này con !
Duyên nợ chi xui cuộc chẳng tròn.
Kẻ ở một mình đau chín khúc,
Người đi muôn dặm cách ngàn non.
Ôm lòng biển Ấn trông mù mịt,
Ngóng cổ trời Phi ngó vót von.
Chưa xót nỗi này ai có thấu,
Xương mai ngày tháng luống hao mòn.

II

Hao mòn thân thiếp chín lo âu,
Sống thác quê người có biết đâu.
Nước cũ dầu còn khôn ngớt thảm,
Biển cừu chưa lấp dễ nguôi sầu.
Lưỡi thưa mở đặng chăng thì mở,
Phận mỏng dầu may rủi mặc dầu.
Lướng lự ra vào trăng đã xế,
Đồng hồ tích tắc suốt đêm thâu.

III

Đêm thâu ta đứng lại ta ngồi,
Bào bọt trong lòng thể bụng sôi.
Kim chích chín chiều đau khó chịu,
Tơ vò trăm mối gỡ không rồi.
Nghĩ khi dựa gối kề bên cạnh,
Nhớ lúc trao tay để xuống nôi.
Chia rẽ bây giờ thành mấy ngã,
Trời làm chi tệ lắm trời ôi !

IV

Trời ôi ! Có phải thiếp là tương,
Giọt lệ vì ai để nhớ thương.
Bốn chín tuổi dư gần bóng xế,
Hăm hai năm lẽ vắng mùi hương.
Biển dâu đổi cuộc xui nên thế,
Trâu ngựa đền nghì phải tính phương.
Tin tức xa xuôi, thông chẳng tiện.
Vài van sức khoẻ được như thường.

V

Khoẻ được như thường gánh một vai,
Chữ tình xin chớ phụ lòng ai.
Trăng thề còn đó trơ trơ mặt,
Sắm giăn vì đâu chắc chắc tai.
Lỡ dở cái duyên mình hổn chín,
Linh đinh chút phận bến mười hai.
Vì chi có phép thâu đường lại,
Non nước muôn trùng chẳng mấy ai.

VI

Chẳng mấy ai mà dạ chẳng cùng,
Gió vàng giữ ngọc tiết « nhi chung ».
Trời mây gan óc lo đền nghĩa,
Tấm mắn tình duyên phải vẹn tùng.
Sương nhểu giọt sầu tươm lá chuối,
Gió đưa hơi thảm phất cây tùng.
Bồng nghe dâu đã canh năm trở,
Trống đánh tùng ! tung ! tủng tùng tung !

VII

Tung tung ! tung tủng trống trên thành,
Giấc ngũ không dầy nữa trống canh.
Nệm tủy lạnh lùng thương chiếc bóng,
Gương nga thấp thoáng đợi bên mành.
Từ dân chồng vợ chia nhau rứa,
Cho đó cha con cách bức đành.
Thôi thế cũng là trời khiến vậy,
Ta nguyền vào tử với ra sanh.

VIII

Ra sanh biết có gặp nhau không,
Hay lại như người cách trở sông.
Non nước tin chờ thưa cánh nhạn,
Đá vàng chí quyết nhẹ lòng hồng.
Kêu hồn « Thục-đế » chim quyên rủ,
Than phận « Hằng-nga » bóng thỏ lồng.
Nghĩ nỗi mình đây thêm lắm nỗi,
Nỗi thương con với nỗi thương chồng.

IX

Thương chồng ai rỏ bụng ta chăng !
Trên có trời cao, dưới đất bằng.
Giữ dạ chẳng sờn cơn gió táp,
Xót lòng còn bận dám mây giăng.
Buộc dây « U-nất » bao nhiêu mối,
Mở hội « sầu tư » biết mấy ngăn.
Trước các chắp tay thơ thẩn bước,
Một mình bạn với một vành trăng.

NHỮNG VIỆC LỚN

Ở TRONG

— Bọn khởi-nghịch giết ông Hoàng Gia-Mô, tri-huyện Vĩnh-bảo

— 5 chiếc máy bay của nhà nước liệng 57 trái bôm, phá.... làng Cổ-am ở Hải-dương.

— Nghe trong mỏ than ở Mạo-khê, bục bịch có biến.

— Vì chuyện xin tăng lương cho các viên-chức tây, mà 4 ông Hội-đồng Quản-hạt tây từ chức.

Ở NGOÀI

—Toà nội-các Chautemps bên Pháp đã lập

— Bên Tàu, phương Nam và phương Bắc, nghĩa là Tưởng Giới-Thạch và Diêm Tích-San lại bất hòa nhau.

— Ông Ganhdi đã gây lên phong-trào bất-hiệp-tác (*non-coopération*) ở Ấn-độ.

— Hải-quân hội-nghị ở Luân-đôn không khéo tan mất.

X

Vành trăng tuy đã ngậm đầu non,
Còn thấy xa xa dạng mấy hòn.
Đảnh ngọc núi kim hình vẫn tỏ,
Sông Hương bến Ngự dấu chưa mòn.
Mõ canh vóm Vạn đương hồi cốc,
Chuông sớm chùa Thiên lát đánh bon !
Gặp gỡ bọa là khi ngũ mới,
Ừa nầy chồng ! Ừa nầy con !

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Các cuộc đố mùa Xuân

Về các cuộc thi mùa Xuân, bổn-báo đã khóa sổ lại, cộng hết thảy được 1277 quyển, chia ra như vầy :

Đố Kiếu.— 594 *quyển, nhưng không quyển nào đáp trúng.*

Đố Nhi Đồng.— 683 *em gởi bài giải đáp lại, nhưng chỉ có 105 em đáp trúng.*

Kỳ tới sẽ đăng kết-quả.

Sự da vàng của con nít còn trong tháng

Có nhiều đứa nhỏ, lúc mới sanh rồi chừng đôi ba bữa thường hay có vàng da ; có đứa vàng nhiều, có đứa vàng ít, vàng da mà thôi, rồi năm ba bữa hết, chẳng có đau chi lạ cả. — Lúc con nít mới sanh ra, thì da mình nó đều có bã cơm, trắng trắng nhớt nhớt. Tắm rửa nó và chùi bã cơm sạch rồi, thì coi da nó đều đỏ tất cả mình. — Qua bữa thứ hai hay thứ ba, coi nó lại càng đỏ hơn nữa, nhứt là trên mặt, nơi cổ, nơi tay nơi chưn. — Người Annam tục hay nói « mới đẻ ra còn đỏ chói. » Chừng ba bốn bữa lúc da đứa nhỏ lột xùi xùi ra, thì hớt đỏ ; và như nó phải vàng da thì lúc đó ngó thấy da nó khởi sự vàng. — Lúc mới có, khi ngó thấy, mà như muốn biết và thấy cho rõ, lấy ngón tay đè cái da đứa nhỏ rồi lấy tay ra thì da đứa nhỏ hết đỏ mà mình lại thấy nó vàng.

Như ít vàng thì mình ngó thấy trong tròng trắng con mắt nó, nơi mặt, nơi da bụng nó mà thôi.

Trong sự da vàng con nít, cũng một hai khi coi mình nó muốn sưng, nơi bụng, nơi tay; sự sưng rồi cùng hết một lượt với sự da vàng. Chẳng khi nào con nít non hết ; — phân nó vàng như mấy đứa con nít mạnh khác, nước tiểu cũng nhiều như thường. Trong một năm đứa nhỏ mới sanh ra, thường có tới bảy tám chục đứa có da vàng như vậy. Theo lệ thường, nước da hay vàng nơi mấy đứa con sau nầy :

1. — Mấy đứa đẻ non tháng, mấy đứa yếu, nhỏ thó, mấy đứa song đôi.

2. — Lúc chuyển bụng lâu, khó đẻ, phải kềm ; hay là đẻ ra rồi hay sưng dấu, hay đẻ ra rồi bị ngộp hơi. — Mấy đứa nhỏ mà cái rún lâu — vì muốn cho nó có máu nhiều — cũng hay có da vàng.

Mấy đứa nhỏ lúc mới đẻ ra mà bị lạnh cũng thường hay có da vàng. Sự da vàng mới chỉ đây coi cũng như sự thường, đứa nhỏ chẳng có bịnh chi hết ; chẳng cần thuốc men chi, trong năm bảy bữa tự nhiên nó hết.

Song như trong mười lăm, hai mươi ngày mà chẳng hết, con nít càng ngày càng ốm, ỉa cứt trắng, mửa, khóc nhẹ nhẹ thì sợ có khi đau bịnh trong mình mà sanh ra da vàng. Hoặc khi con nít bị ngộ đường của mật đi bít mất, chạy vô máu làm ra da vàng. Hoặc khi bị đau trong gan, tại tự nhiên mà đau, mà cũng có khi tại nơi máu của cha mẹ nó sanh ra. Và lại như con nít có da vàng mà trong mười lăm bữa không hết, thì có lẽ nó có bịnh, nên đem vô nhà thương cho quan thầy xem.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÔN.

HỠI ĐỒNG-BÀO : Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là : *Sự làm việc.— Đức kiện-cần.— Tinh đoàn-thể.*

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

PHỤ-NỮ CHỨC NGHIỆP

Nghề tằm tơ đối với phụ-nữ

Ông Đinh-Mạnh-Triết, tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Nông-Lâm, chuyên môn về khoa tằm-tơ, quản-đốc sở tằm-tơ Tân-châu đã nhiều năm nay. Sở Thí-nghiệm nầy là sở lớn nhất của viện Canh-Nông Nam-Kỳ; còn nghề tằm tơ tại quận Tân-châu thì mỗi năm mỗi thêm phát-đạt. Cứ theo như bản thống-kê của Nhà-nước, thì xứ Nam-Kỳ hằng năm sản được 200.000 kilos kén, mà riêng Tân-châu đã tới 170.000 kilos.

Bà Đinh-Mạnh-Triết, vốn làm việc chăn tằm ươm tơ, lại mấy năm nay nghiên-cứu ngay tại gốc, mà nhờ có ông chỉ-giáo việc chăn ươm theo khoa-học Thái-tây, nên về vấn-đề tằm-tơ, bà không làm chi một nhà chuyên-môn vậy.

Đối với Phụ-nữ, thì chăn tằm ươm tơ, là một công việc rất hợp. Vì bà Đinh muốn phổ-thông công việc nầy nâng mà dẫu ích nầy cho bạn nữ-lưu, nên bà gởi lời Bổn-báo bài khảo-cứu về việc tằm tơ mà Bổn-Báo rất vui lòng đăng dưới đây.

1.— Sự ích lợi của nghề tằm tơ

Gần đây xem báo thấy các ông rất nhiệt thành cổ động cho đồng-bào lo lấy sự tiết kiệm và có hức nghiệp làm gốc.

Bên phụ-nữ thì ít lâu nay cũng tỏ ý muốn ra chen với các ông, hầu chung lo việc ích dân lợi nước.

Lo việc nước thì còn chi cần bằng lo cho nước man giàu có; mà chăn tằm, ươm tơ là một nghề đã nhẹ nhàng rất thích hợp với phái «chưn yếu tay mềm» mà mối lợi lại rất lớn.

Không kể chi mỗi mẫu dâu mỗi năm bán kén đặng tới 300$00, dân xứ mình lại quen ăn bận đồ tơ lụa, hàng năm tiêu thu hàng tây, hàng tàu, hàng nhựt, hàng bombay, tính ra biết mấy mươi triệu; ngày nào nghề ươm dệt của mình phát đạt bằng của ngoại-bang thì số bạc triệu đó sẽ khỏi lọt mất vào tay người ta.

Không vậy mà thôi, tơ sống lại là một vật liệu rất dễ xuất cảng. Nói chi tới các nước, một mình Đại Pháp, mỗi năm mua tơ của ngoại-quốc đến số 11.000.000 kilos, tính theo giá hiện thời mỗi kilos là 20$ thì là 220.000.000$00. Tính ra số tơ nước Pháp mua gần một ngàn phần, thì nước Nam ta bán chưa được một.

Cho hay cái mối lợi ta nên để ý đến còn rất lớn mà lợi nầy ta có thể hưởng được, là vì xứ ta nhờ đất đai phì mĩ, mưa gió thuận hòa, thời tiết đầm-ấm, đủ cho cây dâu con tằm có phương thế mà sanh-hoạt một cách rất dễ dàng.

2.— Nghề tằm tơ là nghề của Phụ-nữ

Việc nuôi tằm ươm tơ thì cần phải tinh khiết, tỉ mỉ, nhẹ nhàng, thiệt là một việc trời dành để cho bạn má hồng. Mà thiệt vậy, xem lịch-sử thì thấy 2.700 năm trước khi Thiên Chúa giáng sanh, đời vua Huỳnh-đế trị vì Trung-quốc, bà Hoàng-hậu Tây Lăng bày ra nghề nuôi tằm, ươm tơ, sau truyền đến các cung-tần mỹ-nữ. Hàng lụa đời bấy giờ là một vật báu, một mình nhà vua riêng hưởng, nếu ai mà đem tiết lậu cách chăn ươm ra ngoài thì phải xử tử-hình.

Qua đến Thế-kỷ thứ mười, thì dân ta mới biết được nghề tằm-tơ. Đời nhà Nguyễn, vua Minh-Mạng trị vì, lại cất nhà tằm trong hoàng-cung cho Ngự-thê săn sóc.

Bấy nhiêu đó cũng đủ thấy nghề tằm-tơ là nghề của bạn quần xoa. Tôi từ biệt Tân-châu là nơi để tằm nhiều nhứt trong xứ Nam-kỳ, thì cũng chỉ thấy một tay bạn Phụ-nữ chuyên lo từ lúc tằm còn nhỏ cho đến ngày kéo tơ làm kén, rồi cả đến nghề ươm, công dệt cũng vậy.

Nghề để tằm lại chẳng buộc ta phải dầm sương dãi nắng, hay gánh xách nặng nề, mà thật là một nghề rất nhẹ nhàng và thuận tiện trong gia-đình.

Ta gặp đời cạnh-tranh lại sẵn có nghề hàu, vậy còn dụ dự nỗi chi mà chẳng cùng nhau chung lo mở mang công nghệ.

Không kể những nhà riêng lấy nghề tằm làm gốc, chớ chi phe Phụ-nữ nước ta, khi rảnh rang việc nội-trợ, mỗi bà tùy tiện săn sóc một ít nong tằm thì mỗi tháng đã thấy thêm lợi cho nền tài-chánh trong nhà, mà rồi ra cũng tức là giúp một viên gạch mỏng xây thêm vô nền kinh-tế của nước ta nữa.

(còn nữa)

Mme ĐINH-MẠNH-TRIẾT
Tân-châu

Sách rất có ích cho các nhà thương mãi:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ văn-Y soạn.

Sách nầy viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẻ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mãi nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1$00

Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

VIỆC LỚN TRONG NƯỚC

MỌI VIỆC BỐI RỐI Ở NGOÀI BẮC

Tin tức ở đâu...

Việc khởi-loạn ở ngoài Bắc-kỳ, trước bổn-báo đã thuật rồi. Chẳng nói chắc chư độc-giả cũng biết rằng về sự thông-báo tin tức, thì bổn-báo là tuần-báo, cố-nhiên không đăng được liền như các bạn đồng-nghiệp ra hằng ngày, và cũng không kể lể được hết mọi điều lặt vặt. Song bạn đồng-nghiệp hằng ngày, được tin nào là đăng tin ấy, không cần gì có thống-hệ trước sau, nếu độc-giả nào không để ý mà đọc thì thấy bối rối, khó hiểu khó nhớ mỗi việc phải-sanh ra từ đầu đến đuôi, cho nên bổn-báo tưởng rằng bổn-báo tóm tắt lại và dàn ra từng công việc, từng chi-tiết mà nói, có lẽ cũng dễ hiểu và có ích cho độc-giả lắm.

Việc bối rối ở ngoài Bắc hiện giờ, thì các báo lấy tin tức ở đâu?

Độc-giả nên hiểu rằng những khi có việc bối rối lớn như việc ở ngoài Bắc hiện giờ, thì các báo — bất cứ là báo tây báo ta — dầu mỏng tai lanh mắt cho mấy, là thần là thánh đi nữa, cũng đều là theo tin tức của chánh-phủ cho biết mà thôi.

Trong lúc quốc-gia có loạn, thì dầu chánh-phủ nào cũng vậy, trước hết phải kiểm-duyệt các tin tức, rồi mới để các báo đăng cho dân biết. Chỗ nào nên cho biết thì cho, chỗ nào nên không thì không, ấy là do cái ý lấy đại-sự của quốc-gia làm trọng vậy. Vậy mà mới rồi thấy tờ báo tây là *Ami du Peuple* ở ngoài Hanoi đánh giây thép vào cho báo *Dépêche* ở trong nầy rằng: «*Protestons contre reportage officiel. Signalons que fonctionnaire reporter soumet article censure Gougal*»; nghĩa là «chúng ta nên phản-đối viên quan coi việc thông tin tức của nhà nước. Viên quan ấy đem tin tức trình chánh-phủ rồi mới thông báo cho các báo.» Theo ý báo *La Dépêche* thì những lúc tình-thế nghiêm-trọng như vậy, mà chánh-phủ kiểm-duyệt tin tức trước khi thông-báo cho dân như vậy là rất phải; nếu mình ở địa-vị chánh-phủ, cũng phải làm như vậy chớ chẳng không.

Vậy những tin tức của P. N. T. V. cùng hết thảy các báo, đăng về việc ở ngoài Bắc, đều là tin của chánh-phủ cho cả.

Theo những tin về sau đây, bổn-báo muốn tường thuật các việc đã xảy ra cho độc-giả biết một cách rõ hơn.

Âm mưu cọng-sản

Trước kia tưởng là cả hai cơ linh khố đỏ (*tirailleurs*) đóng ở Yên-bay, vì một chuyện bất bình gì đó mà nổi loạn, song sau chánh-phủ tra xét ra, thì chính là một việc âm-mưu cọng-sản. Có chừng 60 đảng-viên cọng-sản âm-mưu với mấy chục người lính trong trại đến bữa 9 rạng ngày 10 Février lén vào trong trại mà xúi linh làm loạn. Xúi những người đồng-chí thôi, còn linh nào không muốn làm sự nguy-hiểm ấy cũng bị bọn cọng-sản hăm dọa, hoặc bị chúng nhốt vào một chỗ.

Vậy chúng — cả bọn cọng-sản và ít nhiều linh đồng mưu — kéo nhau đánh nhà các quan binh, tức là các quan coi trại linh ấy. Chúng bắn, chém, đánh chết, vừa quan, vừa cai, vừa đội tây, cả thảy 10 người.

Từ nửa đêm cho tới 5 giờ sáng, họ phá thành (vì tại Yên-báy còn có nhiều thành linh đóng nữa, chớ không phải một trại có linh làm loạn đó mà thôi) ý muốn chiếm lấy tỉnh Yên-báy, song bị linh ở thành bên kia leo lên pháo-đài bắn xuống dữ dội, thành ra họ phải lùi, và vẫn còn chiếm giữ trại mình. Sau ông Thiếu-tá Tacon đem hai cơ linh lại đánh, chỉ trong 15 phút thì lấy lại được trại. Bọn khởi nghịch phải tháo vào rừng núi, từ khoảng Yên-báy tới Phú-thọ. Họ đem theo được ba khẩu súng trái phá, 20 khẩu súng thường và vài trăm viên đạn. Cả bọn, vừa linh vừa người thường, có lẽ độ năm sáu chục người chi đó.

Việc phát sanh ra có từ một giờ khuya cho tới 6 giờ sáng là bọn khởi nghịch lui vào rừng, cho nên hồi 9 giờ rưỡi sáng hôm ấy, quan công-sứ Yên-báy mới đánh giây thép về Hanoi rằng: «Việc yên rồi. Dân cư trong thành phố không bị thiệt-hại gì hết.»

Cùng cái đêm ấy ở Hưng-hóa.

Chắc là đám khởi nghịch định làm cuộc lớn, lung tung ra tới mấy tỉnh, cho nên đã cắt đứt con đường giây thép Yên-báy về Hanoi, và hẹn nhau cùng đêm ấy, các linh cùng khởi biến cả.

Bởi vậy cùng một giờ ấy đêm ấy, ở Yên-bày thì linh khởi loạn, còn ở Hưng-hóa thì có đâu hai ba chục đảng-viên cộng-sản đến trước trại lính khố xanh, đọc bài hịch dụ lính làm phản. Linh trả lời bằng súng bắn ra. Lại có một bọn đánh phố Lâm-thao, (tức là phủ thuộc tỉnh Hưng-hóa), nhưng bị linh khố xanh đuổi kịp. Đôi bên đánh nhau. Nhiều người trong đám khởi nghịch đó bị bắt, và bị giết, cả người đi đầu là Nguyễn-khắc-Nhu cũng bị đạn chết. Người nầy chính là người đã bị Hội-đồng Đề-hình xử vắng mặt 20 năm cấm-cố về vụ Việt-Nam Quốc-dân-đảng. Còn đa-đảng đều chạy, bỏ lại mấy khẩu súng lục, ít viên đạn, và một lá cờ đỏ.

Hồi tỉnh-hình ở Hưng-hóa cũng yên ngay.

Binh linh canh giữ Hanoi nghiêm lắm.

Chúc bắn là vì bọn khởi-nghịch cắt dứt giây thép, cho nên đêm hôm ấy ở Yên-bày và Hưng-hóa có việc gì thì Hanoi không hay không biết liền được. Qua sáng hôm sau, Hanoi hay tin, thì quan Thống-tướng Aubert hội-nghị với quan Toàn-quyền Pasquier, một mặt phải binh ở Hanoi và các nơi lên Yên-bày trốc nã bọn nghịch, một mặt sai canh-phòng mấy ngã ở ngoài Hanoi, phòng khi quân nghịch ở Yên-bày có tràn về Hanoi chăng.

Trưa hôm đó, viên sơn dầm Génis gác cầu Doumer, bị một đảng-viên cộng-sản đi xe hơi ngang cầu, rút súng bắn, M. Génis quẹt cẳng. Chuyện nầy kỳ trước đã nói rồi.

Ngay hồn giờ chiều bữa đó, thì linh bắt được hung-thủ, tên là Lương-ngọc-Tôn, mới chừng 20 tuổi. Sở mật-thám xét ra thì Lương-ngọc-Tôn chính là một người rất nguy-hiểm. Va vâng mang của đảng cách-mạng, xếp đặt việc dùng bom mà phá tỉnh Hanoi. Khi va đi xe hơi qua cầu đó, là định sang Bắc-ninh, chắc hẳn là tính gây cuộc khởi-loạn gì ở Bắc-ninh, song tới cầu chẳng may vì bảo viên sơn-dầm, thành ra bại sự mà bị bắt. Người ta đều nói, nếu để cho va qua khỏi cầu, thì về miệt Bắc-ninh, chắc sao cũng có cuộc rối loạn như ở Yên-bày.

Đêm hôm ấy, sau khi Lương-ngọc-Tôn bị bắt rồi, thì có mấy người đồng đảng, chia nhau đi các ngả, liệng cả thảy 16 trái bôm vào các công-sở:

2 trái vào nhà ông Arnoux, chánh sở mật-thám.
8 trái vào khám lớn.
2 trái vào sở Sơn-dầm.
2 trái vào bót quận thứ nhứt.
2 trái vào bót quận thứ nhì.

Song chỉ có một chỗ là bị trái bôm làm hư hại mà thôi, ngoài ra không có thiệt nhơn-mạng nào hết.

Liền đêm, có một người bị thương ở tay và mặt, lẻ xiu ở đường phố Hàng-giấy, linh thấy dắt về nhà thương. Sau xét ra thì người ấy tên là Nguyễn bá-Tòn, 19 tuổi — chính là người đã liệng bôm ở bót quận thứ nhì, vô ý làm sao, để trái bôm nổ, mà bị thương.

Khi nghe tiếng bôm nổ lung tung trong thành-phố, thì trại binh cho linh và súng cối-xay đi tuần phòng khắp nơi.

Từ bữa đó tới nay, đêm nào linh cũng mang đủ khí-giới đi tuần khắp Hanoi, rất là nghiêm nhặt, đến đỗi người mình tới 8 giờ tối, thì không ai được vãng lai ở ngoài đường nữa.

Lại có bôm ở Yên-báy trước khi quan Toàn-quyền lên

Ngày 12 Février, quan Toàn-quyền Pasquier lên Yên-bày đặng dự lễ tổng táng mười vị quan binh đã ngộ hại. Trước khi xe lửa tới ga 20 phút đồng-hồ, có kẻ liệng hai trái bôm vào ga; ông quan một đứng gác đó bắn hung-thủ mấy phát súng, nhưng hung-thủ trốn thoát.

Trong khi đưa đám, quan Toàn-quyền đọc bài ai-điếu, có nói đại khái như vầy:

« Những đứa khốn nạn muốn sanh sự rối loạn
« đặng ngăn trở việc khai hóa của nước Pháp,
« nhưng chúng dụng nhằm cái thế lực của nước
« Pháp vững vàng cứng cát không có gì lay chuyển
« đặng.

« Nhà nước sẽ trừng trị ngay những kẻ xướng
« loạn một cách đáo-để, đặng phục thù cho mấy
« người cả Tây cả Annam đã bị hại một cách gia-
« man. Mai đây sẽ có Hội-đồng Đề-hình xử bọn đó
« xứng đáng với tội ác của chúng nó. »

Hội-đồng Đề-hình

Thiệt, bữa 14 Février, ngài đã ký nghị-định lập Hội-đồng Đề-hình (*Commission criminelle*) cũng tức như Hội-đồng Đề-hình đã xử vụ Việt-nam Quốc-dân đảng hồi tháng bảy năm ngoái. Song lần nầy không phải ông Công-sứ Bride làm chánh-án, mà là ông Công-sứ Guillemain.

Hội-đồng nầy có quyền rộng ra tới miền Phú-thọ và Yên-bày, là những chỗ đã xảy ra việc rối loạn.

Ngày thứ hai tuần trước, Hội-đồng đã nhóm, đặng tra hỏi những người đã bị bắt từ bữa có loạn tới nay.

Có bọn nghịch-quân phá huyện Phụ-dực...

Nhơn cái phong-trào rối loạn xảy ra trên miền Yên-bày, mà bọn nghịch ở các tỉnh về Trung-châu cũng nổi lên.

Đêm bữa thứ bảy rạng ngày chúa nhựt 16 Février mới rồi, thừa lúc đêm khuya trời tối, bọn nghịch kéo nhau đến 60 người, có nhiều súng đạn, tới đánh huyện Phụ-dực (*Huyện về tỉnh Thái-bình, chớ không phải tỉnh: về tỉnh Hai-dương theo như các báo tây nói lộn. Huyện nầy là địa-đầu tỉnh Thái-bình, giáp giới với huyện Vĩnh-bảo là địa-đầu tỉnh Hai-dương*) Họ đều bận áo vàng, làm giả như linh khố xanh của nhà nước, cho dân-làng khỏi nghi. Tới khi dân làng biết rằng mình lầm, thì họ đã kéo tới nơi, phá một làng ở gần huyện; bắt bọn hương-chức, và cướp phá mấy nhà giàu, giết hai người dân, rồi kéo qua huyện Vĩnh-bảo...

.... Giết ông huyện Vĩnh-bảo là Hoàng Gia-Mô

Ngay đêm bữa đó, ông Huyện Vĩnh-bảo là Hoàng Gia-Mô nghe tin bên Phụ-Dực có giặc, thì biết trước sao chúng cũng kéo qua huyện mình. Bởi vậy, đang đêm ông tức tốc đi xe hơi lên Phủ Ninh-giang, là chỗ có đồn linh khố xanh đóng, để xin viện-binh.

Tới nơi, ông xin bốn người linh có súng đạn, rồi cho chở lên xe hơi của ông mà về Vĩnh bảo trước. Ông dặn sốp-phơ đưa linh về huyện rồi, thì đem xe hơi trở lại Phủ Ninh-giang mà rước ông ngay.

Từ Ninh-giang về Vĩnh-bảo chỉ độ 30 cây số, không dè xe hơi đưa linh về tới huyện thì huyện đã bị nghịch-quân đánh phá và chiếm-cứ mất rồi, cả sốp-phơ và bốn người linh đều bị quân nghịch bắt.

Ông Hoàng Gia-Mô ở Ninh-giang chờ hoài không thấy xe hơi lên rước mình, thì nóng lòng nóng ruột lắm, nhứt định đi xe kéo về huyện. Ông đi có một người linh có khí-giới, cùng đi để hộ-vệ ông.

Về gần tới huyện Vĩnh-bảo thì trời đã lảng sáng, nghịch-quân biết ông là ông huyện, liền xúm lại bắn chém ông và người linh, chết một cách thê-thảm.

Nội ngày ấy, nghịch-quân vẫn chiếm giữ huyện Vĩnh-bảo cho tới chiều tối mới có đội linh của ông Rigail đem về giải-cứu, bấy giờ nghịch-quân mới bỏ huyện Vĩnh-bảo mà rút về làng Cổ-am, binh như là sào-huyệt của họ ở đó.

Ông huyện Hoàng-gia-Mô tức là con quan Tổng-đốc Hoàng Mạnh-Trí, cháu kêu quan Tổng-đốc Hoàng Trọng-Phu bằng chú ruột, và chính là nội-tôn Quận-công Hoàng Cao-Khải, tức là con nhà thế-tộc ở ngoài Bắc vậy. Hồi trước ông có du-học bên Tây, song bị bịnh rồi về, chưa đậu gì cả: sau nhờ có thế nhà, ông ra làm quan. Năm nay mới lối chừng ngoài 30 tuổi mà thôi.

Máy bay bắn phá làng Cổ-am.

Hanoi được tin ấy thì truyền linh cho 5 chiếc máy bay nhà binh, bay về miền ấy, để xem xét tình thế. Những máy bay nầy đều là máy bay liệng trái phá (*avions de bombardement*), được linh rằng nếu gặp giặc thì được bắn giết. Cũng như các ông tướng ngày xưa, vua cho « tiền trảm hậu tấu » vậy. Bởi đó, khi máy bay về làng Cổ-am, biết có nghịch quân núp ở trong đó, thì máy bay ở trên không, liệng trái bôm xuống, cả thảy 57 trái, mỗi trái 10 kilô. Liệng xong 57 trái ấy rồi, thì máy bay bay thấp gần đất, xỏ đạn cối xay ra như mưa, bắn phá ..... làng Cổ-am và mấy làng xung quanh rồi mới trở về Hanoi. Trước sau chưa đầy hai giờ đồng hồ.

Chắc bên linh nhà nước, bên dân làng, và bên nghịch-quân đều chết nhiều, nhưng chưa rõ số thiệt là bao nhiêu.

Nhơn việc nầy, quan Thống-sứ Robin thông tư bằng điện-tín cho khắp các công-sứ chủ tỉnh biết rằng:

« Bọn giặc giết ông huyện Vĩnh-bảo rồi trốn vào
« làng Cổ-am, thì ngày hôm qua, máy bay liệng
« bôm xuống . . . . . Vậy bổn-chức thông
« tư cho các ngài biết, các ngài phải rao bảo
« việc ấy cho rộng, để các dân-xã đều hay, nếu làng
« nào chứa chấp bọn khởi-nghịch, thì cũng bị .....
« ..... như làng Cổ-am, chớ không tha thứ. »

Rục rịch ở các nơi.

Còn nhiều nơi cũng nghe rục rịch. Như sở mỏ-than ở Mao-khê, thuộc tỉnh Quảng-yên, là chỗ có cả ngàn cả muôn dân lao-động làm mỏ, nghe như cũng có việc biến động.

Lại còn trong những trại linh khố đỏ đóng ở mấy nơi trọng yếu như Nam-định, Phả-lại, Hải-dương,

Nhà-nam, hình như rục rịch cũng có chuyện bối rối, bởi vậy đã có nhiều linh khố đỏ bị bắt, và nhà nước đã phải nhiều đội lính tây ở các nơi về đóng tại mấy nơi ấy.

Đăng dân bài tướng

Mỗi lần có việc rối loạn gì trong nước, thì chánh phủ đều phong cho một vị đại-thần ta làm chức Khâm-sai, đem linh đi đánh giẹp. Như hồi ông Phan-đình-Phùng ở Hà-tĩnh, thì nhà nước giao cho ông Nguyễn-Thân đề binh đánh giẹp; hồi ông Đề-Thám ở Bắc-giang, thì nhà nước cho ông Lê-Hoan làm Khâm sai.

Lần này cũng vậy. Chánh-phủ đã cử ông Vi-văn-Định, Tổng-đốc tỉnh Thái-bình đem một đại-đội binh mã, lo việc tuần tiễu và đánh giẹp quân nghịch.

Vẫn còn rắc rối...

Theo tin tức của chánh-phủ cho dân hay, thì trong cuối tuần lễ trước, linh mật-thám đã bắt được nhiều người can-phạm, và đã khám phá ra nhiều hòm chôn ở các nơi.

Ở Kiến-an, Hai-phong, Bắc-ninh, Hai-dương gần đây đều có đào được nhiều hòm của bọn khởi-nghịch chôn giấu ở dưới ruộng. Hình như họ định hiệp mưu gây loạn, cho nên xung quanh những tỉnh-lỵ về miền Trung-châu, thì họ đều trữ hòm sẵn, để lâm thời lấy đó ra mà dùng.

Còn ở Sơn-tây, thì mới rồi, linh mật-thám đi tuần, đã dò xét và bắt được một người rất trọng-yếu. Người ấy là Phó đức Chính, hình như là bộ-tướng tham-mưu của Nguyễn Thái-Học. Sở mật-thám nghi rằng chính va là người gây lên những cuộc đánh Yên-bày, Hưng-hóa va phủ Lâm-thao.

Hiện nay những chỗ hiểm-yếu ở ngoài Bắc, trên thì Phú-thọ, Yên-bày, Tuyên quang, Thái-nguyên, dưới thì Sơn-tây, Bắc-ninh, Nam-định, Phả-lại, Quảng-yên, nhà nước đều cho nhiều binh linh đóng, để giữ trật-tự và để đối-phó với thời-cuộc.

NHỮNG NƠI RỐI LOẠN Ở NGOÀI BẮC

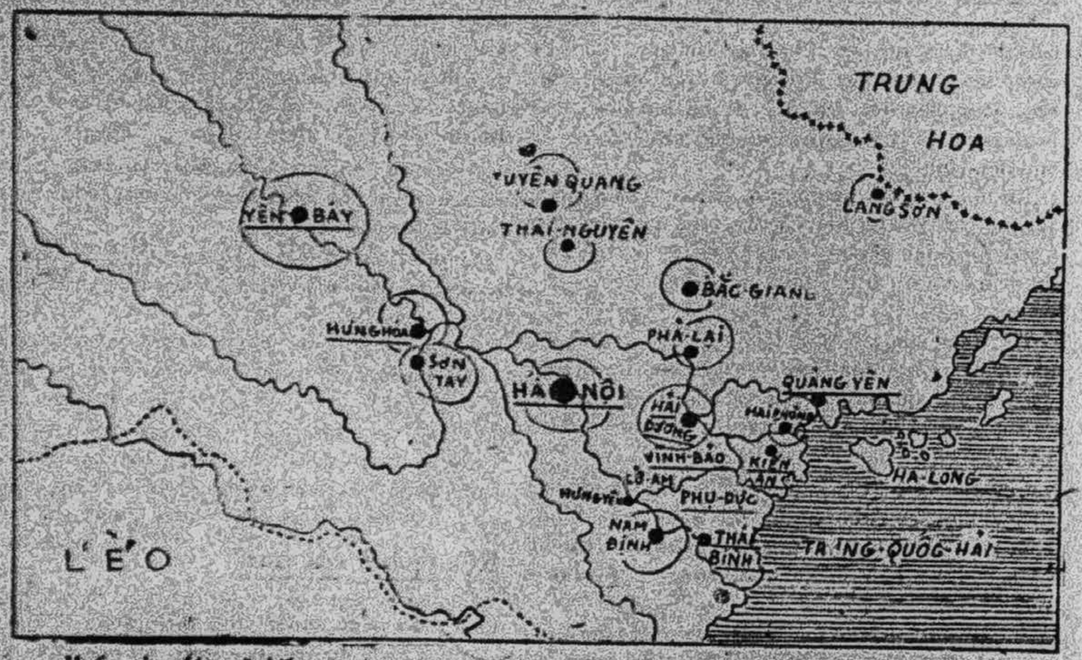

Muốn cho độc-giả biết rõ những nơi nào ở ngoài Bắc hiện nay có việc rối loạn, cho nên bổn-báo in cái bản-đồ trên đây để độc-giả được dễ nhận hơn. Trong bản-đồ này, hễ tỉnh nào, hoặc huyện nào có đánh dấu một cái gạch ngang ở dưới, ấy là nơi đó đã xảy ra việc rối loạn. Còn chỗ nào vòng tròn ở ngoài, chính là chỗ hiện nay chánh-phủ bảo-hộ cho binh linh đóng nhiều đặng lo phòng giữ.

DƯ LUẬN CÁC BÁO...

Cái dân-tộc chưa hiểu nghĩa hai chữ công-ích là gì, thì khoan nói đến sự tự-do độc-lập.

Báo *Tribune Indochinoise* ngày 12 Février, ông Jacques Danlor — biệt-hiệu của ông Georges Garros, tác giả cuốn «*Forceries humaines*»—có viết một bức thơ ngỏ cùng một ông nhà giàu Annam. Tuy là bức thơ cùng một ông nhà giàu, nhưng kỳ thiệt là gởi cho tất cả các nhà giàu vậy. Trong đó đại-khái ông khuyên các nhà giàu, trời cho có tiền của thì nên làm việc công-ích cho nhơn-quần xã-hội nhờ với. Rồi ông nói:

«Khi nào mà một dân-tộc chưa có đủ sức thông-«minh và sự lão-luyện đặng hiểu nghĩa hai chữ «*công-ích* là thế nào, thì cái dân-tộc ấy thật chưa «đáng tự-do.

«Dân-tộc nào muốn cho thế-giới biết mình và «muốn cho số-phận của mình khá hơn, thì tất «nhiên phải có cái tiếng đi cho xa mới đặng. Cái «tiếng ấy, chính là nhờ ở báo-giới phải xếp đặt cho «hoàn-toàn, người viết cho đúng-đắn, phải thật là «hoạt-động thì mới có được. Một tờ báo còn có «giá-trị gấp mấy là những súng đại-bác, bởi vì cái «sức mạnh của ý-kiến, những một mình nó cũng có «thể làm sôi nổi hoàn-cầu, có thể đạp đổ những «nền chuyên-chế, có thể phá-hoại hay là khôi-phục «lại mọi điều tự-do; chớ còn như sức mạnh của «những khẩu súng đại-bác thì chẳng khi nào có «thế-lực rộng khắp bàu trời, chẳng có cái gì chống «lại được, như là thế-lực của ý-kiến. Lịch-sử «nhơn-loại còn kia, các ông coi đó thì biết.»

Không biết các nhà giàu của ta, đọc mấy lời của ông Danlor khuyến-khích trên này, thì có cảm-động gì không?

Chẳng ai là không biết rằng trong xã-hội nào cũng vậy, hễ ai giàu có hơn, thế-lực hơn, thì càng phải có trách-nhiệm đối với nhơn-quần xã-hội nặng hơn. Bởi vậy, bên Âu-Mỹ, nhà giàu của họ thường bỏ tiền ra làm mọi việc công-ích cho xã-hội, mà chẳng tiếc gì. Nhờ vậy mà xã-hội người ta đã tốt đẹp rồi, lại càng thêm tốt đẹp nữa.

Còn nhà giàu ta?

Chúng tôi không nói hết thảy, nhưng thật phần nhiều ông, chỉ ăm tiền giấu của, cho tới tan xương nát thịt cũng không chịu lọi ra làm việc gì có ích cho ai hết: kệ thây giống nòi! kệ thây non nước! Có lẽ vì thấy xã-hội Việt-nam còn nhiều cái giống «một tiền» như vậy, cho nên ông Danlor mới viết bức thơ ngỏ kia chăng?

. . .

Việc Yên-bày chẳng phải là cọng-sản đâu!

Nhơn việc linh khố đỏ ở Yên-bày làm loạn mà trong báo *France Indochine* ngày 13 Février, một người tây là Saint-Faust nói như vầy:

«Trước hết, người ta nói là bọn cọng-sản gây «sự. Tôi thì tôi không tin rằng những bọn làm «loạn đó, là do tự bên Moscon xúi giục. Chính là «đợ cái phong-trào . . . vụ hội kín Việt-nam Quốc-«dân đảng xử hồi tháng bảy năm ngoái, đã liên-miên «cho tới nay mà gây lên việc loạn kia. Không phải «là tự cọng-sản đâu, chính là phải . . . . . bắt «chước ít nhiều lề lối của tụi cọng-sản đó thôi.

«Nghĩ như vậy, rồi tôi tưởng rằng có một đôi «khi chúng ta đã đi lầm đường trong việc cai-trị.

Mở đầu như vậy rồi, tác-giả nói rằng hiện nay có hai vấn-đề phải giải-quyết. Một là đừng dùng linh khố đỏ nữa, vì tâm-lành của bọn này khó hiểu lắm; mình luyện-tập cho chúng giỏi bắn, rồi chúng trở súng lại nhè mình mà chơi. Bây giờ phải mộ lính lê-dương (*légionnaires*) ở bên Tây qua cho đông, để làm thời sai-khiến mới chắc. Hai là xin pháp-luật, phải xử những việc án chánh-trị cho gấp. Đời thuở nào vụ án Bazin xảy ra một năm nay, mà tòa cứ để lòng thòng, mãi chưa xét. Còn vụ bắn ông giáo Phạm huy-Du, đã bắt được hung-thủ rành rành đó rồi, còn đợi chi nữa, mà chưa đem ra hành hình. Người Annam đã quen như lối quan Annam ngày xưa, gặp việc gì phải xử ngay tại trận thì chúng mới sợ. v..v..

. . .

Về chuyện các viên-chức tây xin tăng lương

Trong thế giới này, không có cái xứ nào, số chi thu chung, xuất ra đến gần 80% để trả lương cho quan-lại, như là chánh-phủ ta ở đây đối với các quan-lại tây. Vậy mà hồi này mấy ông ấy còn la

không đủ ăn, đòi chánh-phủ tăng lên cho 20 %. nữa. Chánh-phủ nói số chi-thu hết tiền rồi, cho nên chỉ truất ra được có 150 muôn để tăng cho họ. Nhưng vẫn chưa đủ số 20 %, thành ra họ không chịu. Họ nói họ đem tới *ngất lực cuối cùng* (dernière énergie), để đòi tăng lương đủ 20 %, mới nghe.

Nhơn việc ấy, mới rồi ông chủ nhà Việt-Nam Ngân-hàng là Lê-văn-Gồng viết trong báo *Écho Annamite* như vầy :

« Các viên-chức tây có thế-lực nhứt ở xứ nầy, « chính họ cũng bày tỏ ra như vậy. Song chánh « phủ Đông-Pháp như một hãng buôn bán lớn. « Nếu hãng tăng hoài khoản « chi tiêu » lên để « cho vừa lòng những người làm việc, mà lại giữa « lúc hãng buôn thua bán lỗ, thì chắc bề nào « hãng cũng phải bớt người làm đi.

« Dầu sao mặc lòng, nếu nhà nước bỏ vào những « kẻ đóng thuế đặng có tiền làm cho vừa lòng các « quan lúc nầy, thì là một điều sai lầm lắm ; « huống hồ bọn quan-lại cũng là bọn phải đóng « thuế, phải chi họ biết đem cái *nghị lực cuối cùng* để « bình vực lợi riêng của họ là xin tăng lương đó, « ra mà làm cho đồng bạc đứng giá cao hơn nữa, « thì có lẽ họ đã làm được có kết quả rồi.

« Tôi thiết tưởng, nếu như các viên-chức biết « nghĩ về điều lợi chung, mà chính tự miệng họ « cũng nói rằng họ để lợi chung lên trên những « lợi riêng của họ, thì họ sẽ biết rằng hồi nầy nhà « nước không thể tăng lương cho họ như họ muốn « được ».

Tưởng-giới-Thạch là người ngu dốt ?

Báo *La Volonté Indochinoise* ngày 4 Février có một bài của ông Gérome Demos nói về nước Tàu, chê người Tàu là không biết yêu nước, là do ở cái lẻ của ông kết luận như vầy :

« . . . Người Tàu thù ghét người ngoại-quốc « thậm hại, vô nghĩa-lý, tôi lo cho họ làm vậy, « sao cũng gây cho ngoại-quốc trừng-trị họ thì « nguy. Người Tàu nào cũng có tánh bài-ngoại ; họ « đánh nhau ở trong nước thì đánh, song đến khi « đối với người da trắng, thì họ lại đồng lòng với « nhau.

« Chứng cớ đâu ? Bao giờ đối với người ngoại-« quốc là họ cũng kiêu-căng lạ lùng, dầu cho « thấy việc trước mắt rành rành ra đó, họ cũng « chẳng giảm cái tánh kiêu đi, là bởi nước Tàu « bây giờ đang vào tay những kẻ vô học-thức, tử

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

MẠNH VÌ TIỀN

Chú tư Lâu khăn đen áo dài, lầm lủi đi một nước vô dinh quan Phủ một quận kia. Nhằm lúc quan Phủ đang ra khách. Chú ta bước tới xá.

Quan Phủ hỏi rằng :

« Chú đến tôi có việc chi cần ? »

—Dạ Bẩm quan lớn (*Chú Tư vừa nói vừa móc túi lấy 4 tấm giấy xăng*) làng tôi đương thiếu chức Hương-hào ; tôi muốn ra làm, ngặt vì có thế, nên tôi đến cúi xin quan lớn tính giùm cho, tiện đây có chút lễ mọn xin ngài chờ từ.

Quan Phủ liếc xấp giấy săng, đoạn liếc chú tư Lâu ; chầm rải đáp rằng : « Được, không sao, chú cứ việc về ; chuyện đó tôi sẽ tính xong cho. »

Việc như vậy tưởng đã xong rồi, dè đâu bữa sau dinh quan Phủ vừa mở cửa, chú bảy Mau xăm xăm bước, vô vừa gặp quan Phủ ; chú ta xá chào, đoạn móc túi lấy ra 10 tấm giấy săng để trên bàn và bẩm rằng : « Con nghe làng con đương lo kiếm người làm chức Hương-hào, con có xin ra làm, ngặt hương chức trong làng không cử. Nên con đến xin quan lớn tính xong giùm việc nầy. »

Quan Phủ ngó ra sân, bộ suy nghĩ lắm. Một chập ngài liếc ngó thấy tấm giấy săng để trên bàn, rồi ngài gật đầu, ngó chú bảy Mau mà rằng : « Không sao ! Chú an lòng, mai tôi sẽ viết trát dạy làng cử chú. »

Chú bảy Mau dạ dạ lui ra. Cách ít ngày sau thấy trát dạy làng cử chú bảy Mau làm chức Hương hào. Còn chú Tư Lâu thì quan Phủ đòi đến quận nói giã-lã ít lời, đoạn trả bạc lại.

THẢO-MAI.

« Tưởng Giới-Thạch trở đi, cho tới các Đốc-quân, « là phường trộm cướp ngày xưa. »

Chúng tôi chẳng biết Tưởng-giới-Thạch học tới bực nào, có bằng-cấp gì, chỉ biết là tay kéo cờ phạt Bắc, chưa đầy một năm mà trừ được Trương-tác-Lâm, lập được chánh-phủ Nam-kinh, đòi lại được mấy tô-giới, lại bây giờ đang phá những điều-ước bất-bình-đẳng, và đã hãi được quyền lãnh-sự tài-phán của ngoại-quốc ở nước Tàu đi rồi, vậy Tưởng không phải là người vô học-thức, như lời ông Gérome Demos đã nói thiên quá.

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

Đồng bào ông Tôn Dật-Tiên ở Paris

Đến Paris không có thế nào bỏ mấy người Tàu mà không nhắc tới được. Người Hồng-mao thường nói tự-phụ rằng : « Mặt trời xoay tới đâu là có ta đi tới đó. » Người Tàu cũng không kém gì ; họ có thể nói : « Hễ chỗ nào có người ở được là có ta. » Thiệt vậy, trong gầm trời nầy, có lẽ không có chỗ nào, kẻ khác đi tới được, mà người Tàu lại không đi tới. Xứ nào, có thế sanh-nhai dễ dàng, mà thứ nhứt là dân ở xứ đó lười biếng, không lo gì về công-nghệ thương-mãi, như là xứ ta đây, thì người Tàu kéo đến muôn trùng, làm bá làm vương, sự ấy là đành rồi ; cho tới những nơi xa xôi, cách mấy chặng non, vượt mấy lằn biển, là nơi khó tranh dành sanh-hoạt tới đâu, họ cũng chẳng từ, cũng lần tới được. Thật phải chịu cái gan và cái tài dinh-nghiệp của mấy ông Trung-quốc !

Paris là cái chợ mua bán rất đỗ xộ, tấp nập, mà chính cái tài kinh-dinh của người Pháp, chẳng còn thua ai một nước gì, bởi vậy cho nên về mọi đường mua bán sanh-nhai, người Âu-châu họ xi phần hết thảy, tưởng chừng như người nào lạ tới đó, thì chỉ có việc chết đói mà thôi, chớ con đường sanh-kế, hình như không còn có một cái lỗ hổng nào cho ai chun vào đặng. Ấy vậy mà cũng có phần để dành cho mấy chú chệt. Họ cũng có hàng nầy hàng khác, cũng làm nghề nọ, nghề kia. Tuy thế-lực của họ ở bển, chỉ như hạt muối bỏ xuống biển mà thôi, nhưng mà ở chỗ khó khăn chừng nào, ta càng thấy cái tài mưu-sanh, cái chí kiên-nhẫn của họ chừng nấy.

Tại những đường lớn, ta thấy họ có cửa hàng bán đồ xưa, cửa hàng bán tơ lụa, cửa hàng bán thực-phẩm ; lại có cả một công-ty làm đậu hũ, bán khắp Âu-châu. Đậu-hũ tức là một thứ đồ ăn, ở Nam ta đây kêu là *chao*, còn ngoài Bắc kêu là *đậu phụ nhừ* vậy.

Ở xóm học-sanh, họ lập ra năm sáu tiệm cơm, sang-trọng có, phổ-thông. Mấy hàng cơm của họ, cứ tới hai bữa ăn sáng chiều, là ta thấy đông kín những người ; ai đi trễ một chút, không còn mà ăn. Chẳng những đông khách phương Đông mà thôi, lại đông cả khách Âu-châu nữa. Mấy chị đàm cũng ưa nếm thực-phẩm của phương-Đông coi ra thế nào ; có chị ăn thiệt rồi ghiền, cầm đũa và cơm coi rất gọn gàng, lại chê bánh mì là khô khan vô vị. Ăn một bữa cơm sang trọng của họ hết hăng trăm quan không chừng ; còn gọi là bữa cơm phổ thông, thì cứ năm quan tiền một bữa : ba món đồ ăn, cơm no tùy ý. Nhiều cậu học-sanh ta, khi mới nhận được tiền cha mẹ gởi qua, có bạc ngàn trong túi, thì đi ăn những nhà hàng lớn của tây ; chừng tới khi tiền gần hết, túi gần khô, thì lại thấy trở về quán cơm của mấy chú « thiên-triều » đây, mà ăn 5 quan một bữa.

Người mình ở Paris rất đông, dầu sao mặc lòng cũng không ai quên được những cái vị gạo cơm nước mắm, phải chi có người mình lập ra được tiệm cơm chắc khá lắm. Hồi em còn ở bển, đã nghe có mấy anh em lao-động hùn nhau 200.000 quan mở tiệm cơm ở Quartier-Latin, nhưng sau mướn nhà không được, rồi thôi. Chẳng biết bây giờ đã có chưa. Vì không có tiệm cơm ta, thành ra anh em mình ở Paris, muốn ăn cơm, là phải vào tiệm khách-trú. Ở Saigon đây, muốn ăn cơm cho ngon, tất phải vào Cholon, mà qua tới tây cũng vẫn phải ăn cơm của họ : cái nghiệp-báo chi, nó theo mình hoài !

Trong những người Tàu qua mưu-sanh bên Paris, em phục hơn hết là mấy chú đi bán hàng dạo ngoài đường. Thật, trời lạnh như cắt thịt xé da, sáng sớm mình ra đường, đã thấy chú chệt, đẩy mấy món hàng ra chào khách qua lại. Họ không buôn bán chi nhiều, chỉ có mấy chuỗi hột trai giả (*perles artificielles*) của người Nhựt làm thôi. Ấy vậy mà mấy chú đi cùng Paris, góc đường lớn nào, là mình cũng đụng ; mấy chú chẳng cần biết tiếng tây chi nhiều, chỉ đủ mấy tiếng nói giá-cả ; ai hỏi tới cũng chỉ có việc nhăn răng ra cười, và với ai cũng *tuloger* hết thảy. Người Hồng-mao, người Huê-kỳ, người Pháp qua lại, thấy lạ, lại càng xúm nhau vào mua ; nhờ vậy mà các chú làm ăn khá.

Cái bọn buôn bán chuỗi hột ở bến xe đầu đường như thế, có người lấy đó làm sanh-nhai, cũng có người lấy đó kiếm tiền để học. Đó cũng tức là cách cần-công kiệm-học của họ. Cách cần-công kiệm-học ấy, thử hỏi trong anh em mình, ai có

tánh-cách nhân-nhục, làm được như họ vậy không?

Còn học-sanh của họ, vừa nam vừa nữ, lưu học ở Paris cũng đông lắm. Về luật-pháp, về văn-chương, về y-học, về công-nghệ, về chánh-trị, không có trường nào là không có học-sanh Trung-hoa. Xem ra họ nói tiếng tây không giỏi bằng học-sanh mình, nhưng mà sự học của họ có căn-bổn hơn mình nhiều.

Họ làm cả chánh-trị nữa.

Tại Paris, cũng chia ra phái cộng-sản và phái quốc-dân, mỗi bên đều xuất-bản mấy tờ báo viết bằng Hán-văn, công-kích nhau kịch-liệt; song hình như phái quốc-dân đông người hơn và mạnh thế hơn.

Hồi đó em có làm quen với hai cô nữ-học-sanh Tàu, cũng ở bên phòng-trọ với em. Hai cô đều là Quốc-dân-đảng cả. Trong khi nói chuyện tâm-sự và bàn bạc về thời-cuộc, các cô có nói nhiều chuyện hay; tiếc thay thuật lại ở đây không đặng.

(còn nữa)

"PHỤ-NỮ" HƯỚNG-TRUYỀN

Vợ chồng bỏ nhau, chỉ vì một lời nói

Theo lệ tục của ta xưa nay, hễ chồng bỏ vợ, là thường vì vợ phạm một điều trong bảy điều, kêu là thất xuất « 七出 ».

Thế nào là « thất xuất »?

Một là không con; hai là dâm-đãng; ba là không biết thờ mẹ chồng; bốn là lắm miệng tiếng; năm là ăn cắp ăn trộm; sáu là có tánh ghen ghét; bảy là có tàn tật.

Đó, người đàn-bà mình có phạm những tội như vậy, thì chồng mới được bỏ, và họ hàng, luật-pháp mới nhận cho.

Đời nay bên Âu Mỹ, vợ chồng họ bỏ nhau lạ lắm, có khi vì chồng không hun mà vợ xin ly-dị; có khi chỉ vì một tiếng nói bông lông, mà cũng bỏ nhau. Như câu chuyện dưới này:

Mới rồi có người Hồng-mao ra tòa xin để vợ, vì chị vợ chỉ nói có câu này:

— Tao tức sao quân A-lơ-măng bắn mầy chết hụt.

Chắc hẳn anh chồng trước kia đi lính qua đánh quân A-lơ măng, cho nên bây giờ chị vợ mới nói như vậy đó.

Nếu cứ vì câu nói bông lông như vậy mà vợ chồng bỏ nhau, thì ở nước mình thấy chồng nhiếc vợ là đồ « *mắc dịch* », với lại vợ nói chồng là « *Thiên-lôi đánh mày xẩy bừa* », thì một ngày biết mấy ngàn đám để bỏ nhau!

. . .

Con cô, con cậu có lấy nhau được không?

Về sự hôn-nhơn, thuở đó tới giờ, nước mình kiêng cữ gắt lắm. Ví dụ như con cô, con cậu, con bác v.., v... thì không bao giờ lấy nhau. Lấy lẻ rằng cô, cậu, chú, bác, đều là chung huyết-hệ với nhau, không thể loạn luân đặng. Chớ thật ra thì ta chưa biết rằng nếu cùng một huyết-hệ mà lấy nhau thì có hại về sanh-lý.

Bên phương tây, thì họ lấy nhau lộn xộn hết, chẳng kể gì là bà con dòng họ. Bên Tàu thì con cô con cậu cũng lấy nhau là sự thường.

Song ngày nay, bên tây cũng đã xét thấy sự ấy là hại. Các thầy thuốc nghiệm ra rằng bà con mà lấy nhau, sau đẻ con cái không được khoẻ mạnh.

Tuy vậy, còn có nhiều thầy thuốc khác thì nói sự lấy nhau như vậy, không có hại gì hết.

Bởi đó, mà cái vấn-đề đồng tánh kết-hôn còn lôi thôi, chưa biết là nên hay không nên!

Lời rao cho đồng-bào mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Qui-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chịu, Qui-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của qui-ngài tại hãng bảo kê nào qui-ngài vừa ý hơn, hoặc vì qui-ngài là cổ-đông của hãng bảo kê ấy, hoặc vì hãng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.. v...

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của qui-ngài, vì họ can dự vào dặng thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI
58, đường Pellerin, Saigon
sẵn lòng chỉ vẽ cho qui-ngài về việc bảo kê xe hơi.

Gần đây trong nước có những việc gì

Giữa hồi chánh-phủ đang bận lòng để giữ cuộc trị-an, thì các viên-chức Tây năn-nĩ xin tăng lương, bổng, lói-thói quá. Chánh-phủ đã chiều lòng, xuất ra 150 muôn bạc tăng cho họ, nhưng số đó chia năm xẻ bảy ra, vẫn không được đủ số 20 %, theo như ý họ muốn. Họ nói bề nào cũng đem cho tới cái nghị-lực cuối cùng *(dernière énergie)* mà làm chuyện nầy cho bằng được, dầu có kêu nài sang bên bộ Thuộc-địa, và đem ra giữa Nghị-viện, thì họ cũng làm. Có mấy ông Hội-đồng Quản-hạt tây cũng bình việc nầy, hứa với họ rằng sẽ đem ra nói tại giữa Hội-đồng. Vừa gặp dịp hồi nầy Hội-đồng Quản-hạt nhóm kỳ bất-thường, ông Ardin định đem việc tăng lương ra nói, nhưng mà quan Thống-đốc và ông Nghị-trưởng Blanchard không cho nói, vì là chuyện ngoài chương-trình của Hội-đồng đã định từ trước, thì không nói được. Ông Ardin tức mình, từ chức, kéo luôn cả ba ông nữa là Caffort. Lacouture và Mariani, cả thảy là bốn người cùng từ chức luôn.

Mới rồi có bốn người tù bị đày ở Côn-nôn thả bè định trốn, nhưng mà linh-đinh ở giữa biển, rồi có chiếc tàu *Maurice Long* với lên, mà bị lôi chơn-tướng ra. Bốn người ấy là Gia, Hảo, Ngàn, Ngưu, đều là người Nam-kỳ, bị tội từ 5 năm cho tới 20 năm đày Côn-nôn; bữa nọ bốn người đồng mưu với nhau đóng bè đi trốn. Trên bè có để ba chum nước ngọt và ít đồ ăn; không dè nửa chừng bị bể hết hai chum nước, thành ra ra mấy ảnh linh-đinh ở biển đã bốn ngày bốn đêm rồi, thiếu chút nữa bị chết khát, thì vừa có tàu đi ngang với lên đem về Saigon giao cho cò bót. Chắc mấy ảnh lại ra Côn-nôn chớ gì.

Có mấy hiệu nhựt-báo và tạp-chí mới được phép chánh-phủ cho xuất-bản:

1· — *Nam nữ giới-chung*, của ông Nguyễn-kỳ-Sắt, mỗi tuần lễ ra một kỳ, vừa viết bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho.

2· — *Phổ-thông-báo*, của ông Đặng Nguyên-Quang, báo hằng ngày, xuất-bản tại Hanoi.

3· — *Phổ thông Tạp-chí* của ông Dương Tự-Quán, xuất-bản tại Hanoi.

Ai cũng còn nhớ vụ ám-sát Bazin xảy ra từ tháng Janvier 1929, ngay khi đó bắt được Léon-Sanh, tình-nghi là hung-thủ, và Léon Sanh bị giam ngay từ đó cho tới nay là trên một năm rồi, mà chưa thấy tòa xử. Các báo tây ở Hanoi cũng phải la rằng luật-pháp sao mà chậm chạp như rùa vậy. Chắc có lẽ chưa tìm ra đủ chứng cớ, cho nên tòa chưa xử chăng. Đến ngày 28 Avril năm nay, tòa Đại-hình Hanoi mới họp, người ta nói rằng có lẽ đến kỳ ấy mới đem Léon Sanh ra xử. Có lẽ mà thôi, chớ vẫn chưa chắc.

Hôm 12 Février, tòa Trừng-trị Hanoi đã đem việc ông Clémenti, chủ báo *Argus* ra xử. Nhơn hồi tháng mười năm ngoái, ông giải-nguyên Huấn vô cớ chết ở trong ngục tỉnh Hà-tĩnh, và ngày 11 Octobre 1929, các quan ta ở Vinh xử vụ án quốc-sự, mà ông Clémenti viết nhiều bài trong báo *Argus* nói về những chuyện ấy. Tòa cho là ông nhục-mạ các quan Annam, cho nên lôi ông ra tòa Trừng-trị. Nhưng bữa 12 mới rồi, ông Clémenti nói rằng tòa Trừng-trị không có quyền xử việc nầy, bởi vậy tòa còn hoãn lại phiên sau để xét xem quyền-lực của mình có đủ xử được việc ấy không. Lâu nay trong Nam ta, không ai được báo *Argus*; chẳng rõ là ông Clémenti định-bắn lấy lâu, hay là báo gởi không tới; nhiều người mong mỏi, mà chẳng hiểu vì sao?

Bấy lâu chánh-phủ đò xét ra trong Nam-kỳ cũng có chi-bộ của *Việt-nam Quốc-dân-đảng* ngoài Bắc, nghĩa là có nhiều người đồng-chí lấy cách-thức và theo mạng-lịnh của hội cách-mạng đó mà hành-động ở đây. Bởi vậy trong vòng tám tháng nay có nhiều người tình-nghi bị bắt giam đây khám lớn, tất cả gần trăm người. Cứ theo như tin tức trong tòa, thì hình như tòa đã lấy khẩu-cung xong rồi, mà có 8 người thú-nhận rằng mình làm đầu chi-bộ trong này, mỗi người cỡ-động một tỉnh. Trong số đó có M. Trần-huy-Liệu. Vì đó, tuy M. Trần-huy-Liệu đã nằm hết 6 tháng tù vì việc truy-điệu cụ Lương-ngọc-Can, nhưng vẫn còn phải lưu lại trong khám, để chờ xử về việc V.N.Q.D.Đ. nữa.

Trần-duy-Bình
N· 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chắn, về việc Hiếu Hỉ theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bửu đồng và bửu đá, cẩm thạch mộ bia.

Ở đời phải biết lo cho vợ con.

Biết lo như ông Nguyễn-văn-Thanh, Clerc principal de Me Dartiguenave ở Saigon chờ tưởng không ai giỏi hơn.

Ai ai cũng biết ông là một người có danh giá, sang giàu mà ông còn bảo kê nhơn-mạng ông thì thật ông là người biết lo hậu cho vợ con.

Nếu ông đau mà chết thì hãng đóng cho vợ con ông 10.000$ nếu bị tai nạn mà mãng phần thì lãnh 20.000$, còn bị tàn tật hãng phải nuôi mỗi năm lãnh 600$ khỏi đóng bạc kỳ nữa ; đến chết vợ con có bạc muôn.

Đồng bào ai thương cha mẹ vợ con thì nên bảo kê như vậy tại hãng :

Tại hãng Asia Life 31 rue Lefèbvre Saigon.
Bảo kê 1.000 $ đến 100.000 $ tùy ý mình.
Muốn hỏi đều chi xin đến hay là viết thơ cho :

Nguyễn-minh-Chiêu
Tổng đại-lý agent général.
72 đường Pellerin Saigon Téléphone 988.
Sau sẽ in thêm hình mấy người đã bảo kê rồi, còn nhiều lắm.

Một bức thơ nữa, chứng nhận xà bông *Rồng-Nam* là xà bông tốt nhứt

Hatien le 11 *Aout* 1928

Kính thăm ông khương kiện và quí quyến bình an.

Sau đây tôi tỏ cho ông hay, hôm trước tôi có dùng savon hiệu con **Rồng** thì mặt tôi bớt mụng nhiều.

Tôi rất cám ơn ông có công bào chế ra thứ savon hiệu con **Rồng** nầy thật là tốt vậy tôi xin tỏ đôi lời cầu chúc cho tiệm ông đặng thạnh hành vĩnh viễn.

Sau nầy tôi xin ông gởi cho tôi ba chục cục savon hiệu con **Rồng** và hai chục cục savon giặt quần áo tôi rất cám ơn ông, xin ông gởi theo cách lãnh hóa giao ngân thì tôi sẽ tiếp đặng.

Mlle LÝ-THỊ-SÓ.
Ancien élève à HATIEN

Mua sĩ và mua lẻ đồ M. Nguyễn-ngọc-Thới — Rachgia

Rượu bổ hiệu MAUBAR

Trong những rượu bổ mà thiên hạ hảo nhứt thì có thứ rượu bổ MAUBAR tốt và bán được nhiều hơn hết và Annam ưa dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại PHÁP QUỐC, có nhiều chất bổ, nó làm cho những người uống được đỏ da nở thịt, trí hóa thông-minh, thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bào chế kỹ không có giống những rượu khai vị khác bán trong mấy tiệm tạp hóa, vì rượu đó là những người không có học cách chữa bịnh mà chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thảo, những đàn-bà nằm bếp nên uống rượu bổ MAUBAR. Hễ đã uống rồi rồi thì phải ưa, vì rượu đó uống ngon lắm.

Mỗi ve lít (có một hạng) giá 2$20

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

Quí Bà, Quí Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhứt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu :

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57
-:- **Saigon** -:-

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

THỜI-SỰ TIỂU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Tác-giả: B. Đ.

Cô cũng gắng gượng nói cười cho tới khi tan tiệc rượu. Bấy giờ cô lại nằm gần mâm hút, tay cầm cái tiêm lăn vào hộp thuốc, rồi đưa lên ngọn đèn mà suy nghĩ đâu đâu...Lê-thành-Tượng, Cao hải-Tâm và Tuyết-Sĩ đều mời Thành-Trai lên ván nằm quanh cái mâm hút ấy. Cái bàn tay trắng trẻo mềm mại, có mấy ngón tròn như mấy cái móng măng non, lăn cái tiêm một cách rất dịu dàng, trông thật dễ thương. Cô tiêm một điếu thuốc nho nhỏ, lấy tay nhận xuống, xoi một lỗ, rồi cầm cái ống năng hai tay, mắt nhìn cả các ông khách mà chưa biết trao cho ai. Tuyết-Sĩ vội vàng đỡ lấy đưa cho Thành-Trai mà rằng : « Mời ông kéo một điếu cho khỏe, rồi sẻ thức chuyện trò chơi đêm nay. » Thành-Trai đáp rằng : « Chuyện gì thì tôi xin vâng, chớ còn sự nầy tôi không dám, vì lúc nào tôi cũng vẫn tự nghiêm-cấm lắm. »

Lê-thành-Tượng cười rằng : « Dùng một điếu chơi cho khoẻ, kẻo thức khuya lắm, mệt. Bữa nay tôi vào Cholon, ghé nhà ông Bang Hên, ổng có cho một cục long-giên-hương, tôi trộn chung với thuốc, hút vào khoẻ lắm. » Cao-hải-Tâm kéo tay cô Tám mà rằng : « Tại em không chịu đưa tận tay ông Thành-Trai nên ông buồn. Em làm sao cho ông nhận điếu thuốc ấy thì qua sẽ thưởng. »

Cô Tám thưa nhỏ nhẹ rằng : « Mời ăn mời uống thì em dám, chớ còn mời hút thì em chẳng dám ép ai. Nếu thiệt vì em mà ông phải phiền lòng thì em không vui chút nào hết. » Thành-Trai nghe cô Tám nói câu ấy lại càng lấy làm lạ hơn nữa. Chẳng bao giờ một người gái giang-hồ lại nói được như vậy, hay là cô có chút tình riêng gì với chàng chăng ? Chàng cười thầm cho chàng khéo nghĩ vu vơ : đã gọi là gái giang-hồ thì bao giờ có tình với ai, họ chỉ trau chuốt lời nói để mua lòng khách làng chơi mà thôi, chớ hạng *đưa rước* thì còn có tình gì nữa ! Chàng cười rằng : « Cô nói phải lắm, thú chơi tùy thích mỗi người mới vui, chớ ép quá, thì hết vui rồi ; xin các ông cứ cho tự ý thì hơn. » Lê-thành-Tượng nói : « Nếu vậy thì *nhơn sinh quí thích chí*, tự ý mỗi người, ai ưa thú gì thì theo thú ấy. » Và nói và kề miệng vào kéo một hơi nghe rù rù, rồi phì phà thở khói, mùi thơm ngào ngạt.

Thành-Trai đứng dậy ra ngoài lan can, ngó mông xuống xa xa, thì chỉ còn mấy cái xe kéo đi lơi rơi và vài ba cái xe hơi chạy qua lại... Đêm đã khuya, trong phòng mấy ông viết báo thở vài ba khói, cười nói như pháo rang. . .

(Cái thú của mấy nhà viết báo có khi là đời thật! Các ngài thường-công kích rượu Công-ty, những thuốc á-phiện, những cờ bạc, những đĩ điếm, thế mà chính các ngài trong đêm tối lại đỏ ra những trò hư-tệ hơn người thường nhiều ! Mỗi ngài đều miệt-mài vào cả các thú, mà những nhà luân-lý thường lấy làm lo sợ. . . Các ngài thông thạo những nghề chơi ấy lắm, nên bỏ vào cuộc nào các ngài cũng sở trường. .) Tuyết-Sĩ khen cô Tám tiêm thuốc khéo, nên hút vừa miệng lắm... Thình thoảng cô lại ngâm một hai câu Kiều, ca một vài bản hành-vân lưu thủy để giúp vui cho các ông:

Cô ngâm :

Chém cha cái số hoa-đào,
Cỗi ra rồi lại buộc vào như chơi !

Tuyết-Sĩ lại ngâm :

Hoa tàn mà lại thêm tươi.
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.

Thành-Tượng và Hải-Tâm đều vỗ tay cười ầng ậc. . .

Đến ba giờ khuya, Tuyết-Sĩ và Thành-Trai kiếu Cao-hải-Tâm, Lê-thành-Tượng, Cô Tám ra về. Khi bắt tay hai ông viết báo rồi thì cô cũng bước đến

nói với Thanh-Trai : « Hôm nay em xem ông có dáng buồn... Em không được hầu chuyện với ông, em cũng không vui chút nào, nhưng vì cái số phận đào hoa của em làm cho em không tự chủ được, mà phải hầu hạ tùy theo ý từng người. Xin ông tha lỗi cho em, nếu hôm nào ông có chút thì-giờ rảnh xin mời ông lên Ba-lạc-viên chơi... em ở đó. »

Thanh-Trai gật đầu, cám ơn rồi lên xe về.... Đến nhà, Tuyết-Sĩ nói với Thanh-Trai rằng : « Tôi xem bộ ông mệt lắm, nếu hồi nảy kéo một hai điếu thì khỏe liền. À, ông đưa cho tôi bộ tiểu thuyết để cho ra kỳ báo mai ».

Thanh-Trai đặt Tuyết-Sĩ lên lầu, mời ngồi rồi lấy một tập thảo, nhan đề là « **Mảnh trăng thu** » đưa ra mà rằng : « Bộ tiểu thuyết nầy tôi soạn trong lúc tôi đi chơi Huế, vậy ông đem về xem thử, nếu đăng được thì đăng ».

Tuyết-Sĩ đọc hai ba trương, khen lấy khen để rằng : « Hay lắm ! hay lắm ! Chính là một pho tiểu thuyết có giá trị, đáng đem công bố chớ thiên hạ biết ».

Thanh-Trai nói cách nghiêm nghị rằng : « Câu chuyện ấy lắm sự thảm-đạm vô cùng, ấy là cái lịch sử của một cô con gái ngộ biến đấy, vậy ông chớ để tên tôi, xin để cái hiệu Thanh-Thủy là đủ ». Tuyết-Sĩ gật đầu từ giả ra về, Thanh-Trai đưa xuống thang lầu.

Một chiều chúa nhựt, lối sáu giờ, Thanh-Trai mặc áo đen dài, đi dạo quanh dàng Charner rồi ghé vào nhà hàng Lương-hữu dùng nước chanh giải khát. Chàng ngồi một cái ghế phía ngoài cửa, đang ngó bọn con nít rao nhựt trình, thình lình nghe ai nói sau lưng, dường như tiếng người quen. Chàng xây lại thì thấy nơi bàn bên kia có một người đàn bà trạc chừng hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, gương mặt hơi tròn, khoé mắt rất đen, mà tròng sáng lóng lánh, mũi nhỏ mà ngay thẳng như nét kẻ, hai má hơi hơi tóp, miệng nhỏ mà hai cái môi đỏ tươi như son, trùm khăn đen, mặc áo quần đen, đi dày nhung đen, giống in người gặp ở Casino hôm trước. Người đẹp mà đẹp một cách khó tả, đẹp một cách khác thiên hạ. Cái vẻ đẹp ấy dường như một bức tranh chiều hôm, nữa còn ánh mặt trời chói xuống bồng bồng, nữa có bóng mặt trăng soi vào vàng vàng, chứa chan cả muôn mối tình cảm, muôn vẻ sầu tư. Càng trông lại càng thấy cái vẻ đẹp, mà đẹp một cách sâu sắc, một cách đậm đà. Trong vẻ đẹp ấy trông thấy cả sự áo não, nỗi thương sầu của người trong cuộc. Một bên người đàn bà ấy, thì một người chừng ba mươi tuổi, mặt hơi dài mà trắng mét, con mắt nhỏ, hai má bầu, lại có râu mép đen rậm, mặc áo nỉ màu tím, mặc quần flanelle, đi dày hai da, tay cầm điếu thuốc xì-gà, xem dáng rất hào-phóng.

Thanh-Trai xây lưng, ngó mông nhưng lóng tai nghe, nghe một cách rất chăm chú.

Người đàn bà ấy nói nho nhỏ rằng : « Hôm qua em đọc tiểu thuyết « *Mảnh trăng thu* » trong báo Nông-Cổ, em lấy làm lạ vô cùng. Không biết làm sao những nỗi éo le trong tiểu thuyết ấy làm cho em phát chốc đau đớn như dần. Em lấy làm lạ, cái người trong tiểu thuyết sao lại giống cái thân bạc mạng nầy ».

Người đàn ông thở ra mà rằng : « Lúc nào em cũng không vui, lúc nào em cũng kiếm được cớ mà nói rằng em buồn. Em đa cảm đa sầu, nên hễ em đọc tiểu thuyết, thấy ai làm cảnh hoạn nạn, thì em dả đau đớn thay cho người rồi ! Cái bịnh sầu của em thật là khó giải, nhưng em không nên như thế, rủi hại cho thân thể thì sao ? Em phải lo tịnh dưỡng thì mới khỏi phụ lòng của qua... Thôi, mai ta sẽ ra Banghoi chơi ít ngày, trước là tránh sự náo nhiệt, sau là dỗi gió cho khoẻ. »

Người đàn-bà lại nói rất nhỏ rằng : « Vậy thì làm phiền ông lắm... Em vẫn biết ông ưa nơi phiền-hoa náo-nhiệt, nay dành ra chốn thanh-tịnh u-nhàn, thì rỏ là ông vì em quá... Em dâu nỡ ! »

Lại nghe tiếng người đàn-ông nói : « Ở như vậy mới hết lòng với nhau, chớ biết sao bây giờ... Em thường hay nói ở Saigon ồn-ào quá, em không thích, mà biểu đi về miệt lục-tỉnh tìm nơi tịch-mịch, thì em lại không chịu. Vậy nên qua tưởng đi tránh nơi đô-hội một ít lâu, thì chắc là em bằng lòng... »

Vừa lúc ấy, người vào nhà hàng đông quá, nên Thanh-Trai không nghe được gì nữa, mà ly nước chanh chàng cũng chưa uống hớp nào. Chàng liền nống cạn, dùng vài ba cái bánh ngọt, trả tiền rồi đi ra ngoài phía mé sông, vừa đi vừa suy nghĩ... Chàng lại ngồi trên một viên đá lớn, dưới gốc một cây cao mà ngẫm nghĩ về người đàn-bà kia. Lạ thật ! Người có vẻ trầm-tịnh, mà nét mặt rất âu sầu... Con người ấy ai trông thấy một lần rồi thì không làm sao mà quên được, vì những nét ấy đã in sâu ngay vào óc vậy... Đẹp thì thật đẹp, mà đẹp một lối

riêng, ít có người đàn-bà nào giống. Đẹp một cách mơ màng, không trông thấy rõ, chỉ phưởng phất như những hình-dung trong óc đã tưởng tượng nên. Cái hình bề ngoài như thế, tất nhiên cái lòng bề trong cũng chẳng khác gì, rỏ ràng là một khối sầu đúc nên vậy.

Thanh-Trai từ lúc ra khỏi trường học đến nay, để ý về hình dạng tâm tánh một người đàn-bà, lần nầy là lần đầu..., mà cũng vì có lắm duyên cớ làm cho chàng phải để ý vậy. Cái hình-dung ấy vẫn hiển hiện ra trước mặt chàng luôn... Chàng nghĩ thầm rằng : « Lạ quá, sao ta lại phải tư-tưởng đến người nầy mải kia ? Người đàn-bà nầy hẳn có một nỗi gì riêng mà chưa ai rỏ thấu... Ta phải dò xét xem. Hay là ..... Nếu thật, thì trước sau gì ta cũng biết. Hồi nảy, ta nghe người đàn-ông kia nói nàng thường kiếm cớ bảo rằng buồn mải, vậy thì sự buồn ấy có lợi ích gì cho nàng không ? Bảo rằng nàng không ưa nơi phiền hoa náo-nhiệt, mà cớ sao tìm nơi tĩnh mịch cho nàng thì nàng lại từ chối ? Vậy thì nàng phải ép lòng mà chen vào nơi phiền-hoa náo-nhiệt để làm gì ?... Điều ấy là một điều ta cần phải biết. Ta phải khám phá cho ra sự bí-mật nầy. »

Chàng liền đứng dậy, lên xe kéo, lại nhà Tuyết-Sĩ, Tuyết-Sĩ vội vàng mời vào hỏi :

— Hôm nay ông định đi chơi đâu mà mặc áo dài, hay là đi bái yết miếu chùa nào chăng ? »

Thanh-Trai đáp : « Nhơn có một việc cần, nên tôi không kịp thay Âu-phục, tôi đến để mượn cái xe hơi của ông ít hôm, ông có chịu không ? »

Tuyết-Sĩ cười rằng : « Ông cứ lấy đi, lúc nầy tôi cũng không cần gì lắm. » Tuyết-Sĩ liền kêu sớp-phơ bảo đỗ dần vào xe và hỏi : « Ông đi xa hay gần, và có cần dùng gì nữa không ? »

Thanh-Trai nói : « Đi xa nhưng không cần dùng gì nữa, miễn sớp-phơ chắc chắn thì đủ. » Nói rồi cám ơn Tuyết-Sĩ, bước lên xe bảo chạy về nhà. Chàng lên thay Âu-phục, bảo bồi xếp áo quần để vào hai va-ly da, dặn coi sóc nhà, rồi ra đi. Xe mở máy chạy hơn một đêm mới đến Ba Ngoi... Cảnh Banghoi thật là tịch mịch, chỉ có mấy dãy nhà thơ thớ. Phía sau thì cây cao, rừng rậm ; phía trước thì đá dựng sóng xao, thật là một nơi có thú vị cho những tao-nhơn mặc-khách. Chàng vào nhà hàng Lâm-a-Bình mướn phòng rồi cho xe về.

Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Nhờ có MỸ-VIỆN « KÉVA », có danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc đặng. Dùng những dầu, phấn, của viện chúng tôi chế ra, theo cách chúng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng mướt, sáng ngời, và mất hết những vi tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.

Ai hỏi điều gì và xin Catalogue, đều không ăn tiền.

Mỹ-viện « KÉVA » ở 40, Chasseloup-Laubat Saigon.

CÁC CÔ ! CÁC BÀ !

Cha chà ! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẻ dạy bảo thế nào ? Sẻ biểu ăn uống thức gì ?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rà một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng ?

Ôi ! Con hỡi con hỡi !
..... Uống sữa *NESTLÉ*

Tiểu-thuyết tàu của BAO-THIÊN-TIỂU — NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

Từ đó, chẳng những tôi không dám ngủ trưa, lại gắng công sốt-sắng bội phần, gây nên hiệu-quả rất tốt. Dư luận hoan-nghênh, các báo-quán cũng đồng thinh tán-tụng, làm cho thanh-danh tôi được vang lừng trong giáo-dục-giới, thật là một sự vẻ vang mà tôi không ngờ có ! Thôi thì trên chánh-phủ ban cho bội-tinh vàng, bộ giáo-dục ban cho bội-tinh danh-dự, hội Nông-lâm khuyến-học đặt tiệc chúc mừng... sự vinh-quang kể sao cho xiết.

Quốc-dân chỉ biết tán-tụng công nghiệp của tôi, có biết đâu rằng chính là công-nghiệp của Phượng-nương đã làm nên cho tôi đó. Vì nếu không có Phượng-nương ngày đêm vạch đường chỉ nẻo, thì có đâu tôi được sự vẻ vang ấy !

HỒI CUỐI CÙNG

Đào nảy chồi non, lê phun huê trắng, trời xuân quang-đãng, gió xuân êm-hòa. Các học-đường đều có lệ nghỉ một ngày, để thưởng-ngoạn giai-tiết mùa xuân. Gặp dịp ngày xuân cảnh đẹp nầy, có lẻ nào mình bỏ qua. Vả lại thường ngày ở nhà, hoặc đánh cờ gẩy đàn, bình văn uống rượu, nghe đã chán rồi, nên hôm nay mới rủ Phượng-nương và Tử thị cùng đi dạo cảnh xuân một buổi cho khoan-khoái tinh-thần. Lại sai con Thu-Lan và Lục-Thản sửa-soạn rượu ngon món lạ xách theo, và bỏng cả thằng nhỏ đi nữa.

Khi băng dặm liễu, khi vượt ngàn dâu, khi vào chùa lạy phật, khi trèo núi hái hoa, nhởn-nhơ du-ngoạn một hồi, đến quá trưa, bèn ngồi trên bãi cỏ non, dưới bóng cổ-thụ, mà cùng nhau vui vầy tiệc rượu. Trong khi uống rượu, Phượng-nương bèn đem cảnh-ngộ đã qua mà nói rằng :

— Cảnh của tôi khi còn nhỏ tuổi, thật là một cảnh rất bi-thảm; lúc mới lọt lòng, thân-mẫu sớm đã bỏ con vẽ địa-phủ, chưa được bao lâu thân phụ lại nối gót quy-tiên, bỏ lại giọt máu đào bơ-vơ trên trần-thế. Trên dưới không có họ-hàng thân-thích, tài-sản, duy chỉ có tay trắng với lòng-son mà thôi. Cảnh bèo mặt sóng, trôi nổi linh-đinh, khi góc biển chơn trời, khi bến mê biển khổ, trời cao đất thấp, tứ-cố vô-thân, tủi mình bỏ-liễu chút thân, phong-ba mấy độ, phong-trần bao phen ! Chiếc thân lưu-ly lận đận, tưởng bị gió vùi sóng dập đã lâu kia rồi, chớ có ngờ đâu lại gặp cái cảnh-tượng ngày nay, thật là một cảnh tôi không mộng-tưởng đến ! Trong quãng đời thương-tâm của tôi chỉ có một người, tôi không sao không nhớ đến, dầu khi răng long đầu bạc, cũng không khi nào quên, tức là người ơn-nhân của tôi, lại là nghĩa-phụ của tôi, là Nhạc tiên-sanh kia vậy. Nếu tôi không gặp được Nhạc nghĩa-phụ thì ngày nay nếu chẳng là vợ anh lái buôn thì cũng uổng mạng đã lâu kia rồi. Bởi vì khi đó Cừu má-má trói tôi mà ép đưa đến nhà lái buôn kia, tôi thì khăng-khăng một mực không chịu. Trong khi nguy cấp, đã quyết định lập chí rằng : duy chỉ còn một cách tự-tử, mới có thể bảo-toàn danh-tiết được ! Vì làm vợ kẻ phú-thương, tuy được tiếng là ngồi lên núi vàng non bạc, nhưng kỳ thiệt là bị trói buộc trong vòng nô-lệ, cái thân chẳng khác đứa tội-tù. Cho nên tôi quyết thề như cây trúc, dầu cháy ra than, cũng còn giữ được tiết-tháo thẳng-ngay, như hòn bạch ngọc kia, dầu dập bể tan, cũng còn giữ được tánh-chất thanh-bạch.

Nhà tôi đã mấy đời thanh-bạch, nay nỡ nào đem thân thanh-bạch mà hòa lẫn với phường dung-phu tục-tử cho đành ? Vì thế mà tôi không chịu. Nhưng thân thế đã nguy cấp như chuột chạy cùng đường, không còn tuy-vọng gì nữa. Trong lòng còn tính đâu đến sự cầu cứu nữa. Nên mới tính rằng : thế tất phải chết ; ngoài sự tự tử ra, thật không còn kế gì có thể bảo toàn danh tiết được nữa. Thế cho nên tôi coi nghĩa-phụ là ơn-nhân đệ-nhứt của tôi, vì chẳng những nghĩa-phụ đã cứu tôi, cải tử hoàn sanh cho tôi, lại xuất ra hằng trăm hằng ngàn mà cấp cho tôi vào trường, đã dưỡng-dục cái thể-phách tôi, lại tài-bồi cả tinh-thần cho tôi ; khiến cho tôi được trở nên tư-cách con người, được gặp gỡ bực hiền-minh quân-tử. Tuy bảo rằng nhân-duyên vốn định tự trời, nhưng tôi nghĩ rằng : một nữa bởi cơ trời định, còn phần lớn nhờ ở công-phu gây dựng của nghĩa-phụ tôi ; trời đất nặn nên hình-hài tôi, nghĩa-phụ đào-tạo nhân-cách cho tôi, công-đức nghĩa-phụ bao-la to lớn như thế, tài nào mà tôi không cảm-khích đến tim gan, tài nào tôi không phải suốt đời ghi nhớ cho được !...

Phượng-nương nói đến đó, trong lòng cảm-khích quá, đến nỗi ứa nước mắt ra, không nói được nữa. Nàng vội vàng lấy khăn tay lau mắt, ai ngờ càng lau càng thấy chan chứa mãi ra, không sao mà ngăn cầm lại được nữa...

Tôi nghe nói, trong lòng cũng cảm xúc bồi-hồi, than thầm rằng : « Hỡi ôi ! nhân-tâm xảo trá, thế-lộ chông gai. Người như Hoàng-dụng-Thành kia (ức là người lừa Phượng-nương phải hãm mình

vào thanh-lâu) đời nầy thật là nhiều lắm. Còn người anh-hùng đại-hiệp như Nhạc tiên-sanh kia, thì phỏng được mấy ai? Vì nghĩ thế mà trong lòng tôi phải ngậm-ngùi cảm động vậy.

Phượng-nương sở-dĩ giầu lòng từ thiện, hay thi ân bố nghĩa với đời, phần nhiều cũng bởi cái đức tánh của nghĩa-phụ nàng đã cảm-hóa lòng nàng vậy. Nàng theo gương nhân-nghĩa của nghĩa-phụ, mà gây nên phước đức cho nhà tôi. Thế thì nhà tôi được phước tuy nhờ ở công-đức của nàng, nhưng xét gốc tích ra, thì một phần lớn là nhờ ở công-đức Nhạc nghĩa-phụ vậy. Nhạc nghĩa-phụ đã gián-tiếp mà tạo phước cho nhà tôi như thế, nay Phượng-nương cảm-động nghĩa-phụ, lẽ nào tôi lại không thâm-cảm nghĩa-phụ được sao ?

Phượng-nương đang ở vào cảnh-ngộ khốn-nạn đáng thương, ngẫu-nhiên gặp được nghĩa-phụ mà cảnh ngộ đáng thương, phút đổi ngay ra cảnh ngộ đáng mừng, thế thì Phượng-nương nghĩ lại nên ơn ai ?? Tôi nghĩ vậy, bèn cất lời bảo Phượng nương rằng :

— Ái-khanh bỏ quên một người ơn-nhơn đệ nhứt rồi, Nhạc nghĩa-phụ chỉ là người ơn-nhơn thứ nhì mà thôi !

Phượng-nương kinh-ngạc, vội hỏi : Người ấy là ai ? Tôi đáp :

— Cô i mụ chủ thanh-lâu Cừu-má-má ấy, chính là đệ-nhứt ơn-nhơn của nàng đó !

Phượng-nương nghe câu nói sửng sốt càng lấy làm quái lạ, dương cặp mắt chừng chừng mà nhìn vào mặt tôi, hình như không hiểu làm sao, tôi lại nói lạ lùng như vậy ? Tôi bèn giải nghĩa cho nghe rằng :

— Nếu không vì con mụ đó làm sự tàn-ngược như thế, thì khi nào tri-ngộ được Nhạc nghĩa-phụ, không nhờ được nghĩa phụ tận tâm bồi dưỡng, thì khi nào chúng ta được hưởng-thọ cái hạnh-phúc ngày nay. Nay hiền-khanh cảm công ơn nghĩa-phụ là sự cố nhiên đi rồi, nhưng nếu bảo uố g nước phải nhớ nguồn, thì trước hết phải cảm tạ công đức của mụ Cừu má-má mới phải !

Phượng-nương đương nhai m ếng cơm, nghe tôi giải nghĩa như thế, liền phì miếng cơm ra mà cười lăn, cười lóc.... Rồi nói :

— Việc trọng-đại ấy, tất phải nhờ chàng thân-hành đem hậu lễ đến tận nhà mụ ta mà bái tạ thay cho thiếp, chàng nghĩ có nên chăng ?

Tôi cũng cười mà đáp rằng :

— Vì tôi thấy ái-khanh cứ dầm dầm nhỏ lệ mãi, nên mới nói vậy, cho nàng được khuây-khỏa cơn buồn đó thôi !

Chúng tôi trò-chuyện vui cười, tới khi ác lặn non đoài mới trở ra về.

Tôi bấy lâu lo công việc nhà-trường cực nhọc vô cùng, tuy được đôi chút danh dự, nhưng không bù với sự lao-tâm khổ trí của mình chút nào. Vả lại gia-đình tôi đang lúc làm ăn hưng-vượng, công việc bộn bề, tội gì mình bỏ việc nhà mình, tội gì ăn cơm nhà, đi vác ngà cho voi ! Suốt đời vùi đầu vào học-giới, mà kết cuộc không ích lợi gì, há chẳng vô vị lắm ru ? Bây giờ ta phải đổi lại phương-châm, tìm chức-nghiệp gì có thể bày tỏ tài năng mình được mà làm thì hơn.

Tôi đem ý ấy ra thương nghị với Phượng-nương, nàng vội gạt đi mà rằng :

— Lang-quân chớ nên nghĩ sai như thế. Phàm làm việc gì phải chuyên tâm chú-ý cho có thủy có chung, chớ nên làm việc « đầu voi đuôi chuột » mà trái đạo làm người. Chàng đã để mình vào học-giới, phải nên lập chí cả quyết, chớ nên nữa chừng bỏ dở như vậy. Huống chi mất bao nhiêu công-phu tâm huyết mới lên được tới bực nầy, há phải dễ dâu ! Nay nếu lại bỏ mà đi làm việc khác, thì cái danh-dự bấy lâu sẽ mất hết. Khác nào người đắp núi, chỉ còn thiếu một thúng đất nữa thì hoàn-thành, mà không chịu gắng công, vậy cũng như không mà thôi. Đến như việc gia-đình, tuy nhiều thiệt, nhưng đã có bọn thiếp trông nom, thiếp đã biết cày biết bừa, có thể trợ-lực cho lang-quân được rồi, huống hồ chị Từ, lại xuất thân ở nghiệp-nông mà ra ; hai chúng tôi nương dựa lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, phỏng làm gì mà không nổi việc. Thế là chàng không bận sự lo nghĩ bề trong nữa rồi, lẽ nào chàng không chịu gắng sức cho thành công-quả vẹn tròn, cho toại cái chí nguyện bình-sanh của chàng. Lang-quân ơi, tiền-trình còn rộng, danh-dự còn nhiều, chàng chớ nên nghĩ rằng việc giáo-dục không phải là việc trọng-đại !

Tôi nghe nàng nói, rất lấy làm phải, cái ý-tưởng thay đổi chức-nghiệp của tôi, phút đã tiêu tán như mây tan ngói bể vậy. Lại nhiệt-tâm theo đuổi công việc như cũ.

Cách ít lâu, quan Học-bộ Thượng-thơ đi thanh-tra đến trường Nông-nghiệp tư-thục của tôi, thấy cách giảng dạy có khuôn-phép, sở thí-nghiệm xếp đặt rất chỉnh đốn, thâu-góp được đủ các khí-cụ tối-tân bên Âu-Mỹ, rất tiện lợi cho việc thí-nghiệm thiệt-hành. Ngài khen ngợi không biết chừng nào.

tức khắc tư về bộ, ban cho tôi một đạo văn-bằng và tặng cho tôi một chức « *Nông-vụ giảng-học* »

Tôi mở-mang việc tự-học trong bao nhiêu năm trời, nay được như thế, trong lòng cũng lấy làm vinh.

Bốn chữ « *Nông-vụ giảng-học* » ấn-tứ, làm cho tôi sanh nghỉ-ngợi miên-man : tuy bấy lâu tôi hết nghĩa-vụ với học-đường, nhưng được sự vinh-quang nầy, thật là toàn nhờ ở sức Phượng-nương hết thảy. Phượng-nương thật đã ngọc-thành cho thân danh tôi không ít vậy

Trước kia tôi cứ tưởng rằng : Phượng-nương may gặp tôi, nên nàng mới được hạnh-phúc ngày nay như vậy. Kỳ thiệt thì chính vì tôi may-mắn gặp được Phượng-nương, nên mới có quang-cảnh ngày nay đó !

Tôi lại nghĩ cái thân-thế Phượng-nương, trước kia thật đã đáng thương, mà cảnh ngộ ngày nay cũng không phải không đáng thương ! Than ôi, vì số-kiếp hồng-nhan phải bạc-mạng, mà xui Phượng-nương gặp lắm cảnh điên-đảo éo-le như thế chăng ? Vì sao ? Vì Phượng-nương đối với tôi, tuy rằng tình-nghĩa keo-sơn, tương ái tương-liên, đồng thanh đồng khí thật, nhưng so bề danh-phận, thì tôi đã có chánh-thất rồi, đến đỗi Phượng-nương phải đổi ngôi thay bực, làm phận tiểu-tình ! Ôi ! sự bạc-mạng trong thế-gian, còn sự gì đau-đớn hơn sự ấy nữa chăng ?

Cũng may ! cha tôi ngày trước thì ghét bỏ Phượng-nương, giận hờn Phượng-nương như thế, nay vì cảm tấm lòng chí thành, chí hiếu của nàng, mà phải hồi tâm thương xót đến con người bạc phận, chớ nếu không thì Phượng-nương đã bị cái khổ nhục vợ lẽ nàng hầu, lại chịu thêm cái khổ nhục cha chồng khinh bỉ nữa, há chẳng đau lòng oan uổng lắm ru ?

Phượng-nương vốn có học-thức nhiều, lại có tài quyết đoán, biết quyền-biến tùy-cơ, thật đã mở ra một thời-kỳ mới cho nữ-giới vậy.

Phượng-nương không câu-nệ cổ tục, mà cũng tôi tự do để-kết việc hôn nhơn, khi đó nào nàng đã biết cái tiểu-tình, chữ thứ-thiếp, là vật gì đâu ! Sau khi Phượng-nương đã về nhà tôi rồi, nhiều người thấy nàng là phận lẽ mọn, mà đáng kính trọng mười phần, cũng khinh rẻ ngay xuống, chỉ còn đôi ba phần, đó lại là một điều đau lòng, làm cho Phượng-nương phải chết gan chết ruột, ai gại thay !

Tôi đối với Phượng-nương vì quá thương, hóa ra càng nặng lòng yêu mến, mà thỏ hết tấm-an với nàng. Ngoài nàng không còn ai hơn nữa. Nếu tôi không hết lòng hết dạ như vậy, thời không còn biết lấy gì, đền lại tấm lòng Phượng-nương.

Khi cùng Phượng-nương đính ước, tôi còn là một gã trai tân, vì còn thanh-tân mới dám hy vọng đến Phượng-nương, cũng vì còn thanh-tân, Phượng-nương mới rủ lòng thương yêu đến, Thình lình, gia đình đại biến, Tử-thị ở đâu biện hình vào chiếm lấy ngôi chánh thất..... ! Tôi đã phải cưới Tử-thị rồi, thì đối với cái đoạn nhân-duyên của tôi cùng Phượng-nương bấy lâu, thôi đành là chuyện « bánh vẻ », chuyện kiếp sau, chớ kiếp nầy thì :

« Tơ duyên thôi thế thì thôi,
« Đã đành nước chảy hoa trôi theo dòng !
« Có còn cái nữa mà mong !
« Một đời thôi thế là xong một đời !...

Trong khi tôi viết bức thơ « tuyệt-vọng » kể rõ sự đại biến trong gia đình cho nàng nghe, lòng tôi bấy giờ muôn vàn tủi hổ, vô hạn đắng cay, sự khổ tâm thật không tả sao cho xiết.

Ai ngờ Phượng-nương, chẳng quản gì danh phận, chẳng nệ thói thường, khẳng-khái theo về tôi, làm cho một mối lương-hảo nhân-duyên kia không đến đỗi tan tành, ấy toàn là nhờ ở sự cao-kiến của Phượng-nương, sự hào hiệp của Phượng-nương, nên mới gây nên sự gương bể lại lành như thế.

—

Phượng-nương đã hy-sanh cả thân thế cho tôi, lại hy sanh cả danh phận cho tôi, tài nào mà tôi không hết lòng thương yêu Phượng-nương hết bực ?

Xét ra những phụ-đức, phụ-công, phụ-ngôn, phụ dung của Phượng-nương thật đáng ngợi khen ! Tôi biên chép lịch-sử của Phượng-nương không có ý-tứ gì khác, duy chỉ muốn truyền-bá được cái phương danh của Phượng-nương cho rộng ra mà thôi. Nếu những ai ở đời, mà chẳng may gặp cái cảnh ngộ như Phượng-nương, đọc đến sách nầy mà biết cảm động ngùi ngùi, thì cái gương phụ-đức của Phượng-nương không đến đỗi bụi mờ, mà kẻ cầm bút chép sách nầy cũng không đến đỗi uổng công vô ích vậy !

CHUNG

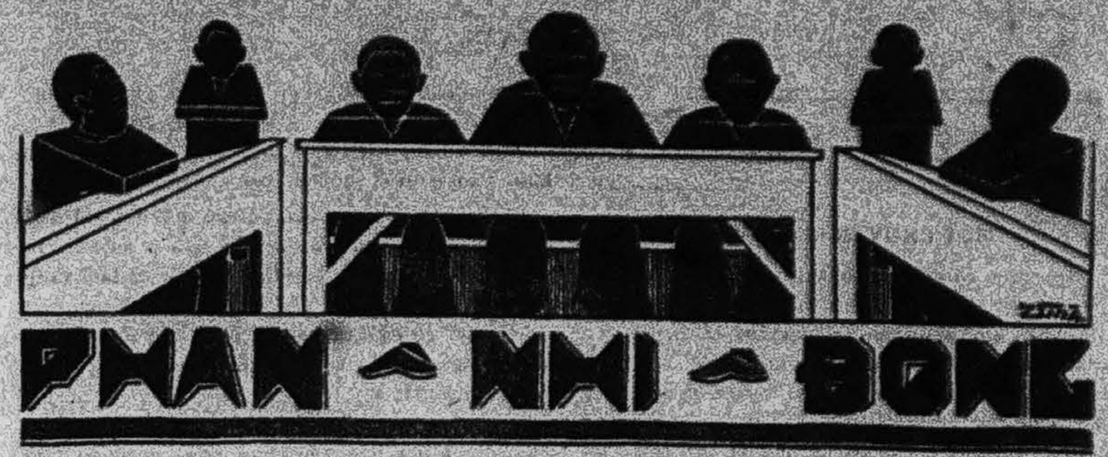

Tấm gương Nhi-đồng

MAU TRÍ

Má thằng Thu đi khỏi, giao cho Thu ở nhà coi giữ đứa em nó, mới lên năm tuổi. Thu dắt em ra đường chơi. Ham vui đánh đáo với mấy đứa trẻ lối xóm, Thu quên hẳn em, không biết là em đang làm gì. Một lúc nó chơi trọn mấy bàn, thì nhớ tới em, mới xớn xác đi kiếm. Ngó xung quanh chẳng thấy em đâu hết. Nó sợ bãi quá. Sau trông thấy nhà phía trước, đang sửa mái, có cái thang bắc cao. Té ra em nó đã leo lên, song Thu cứ làm thinh không la lối gì cả, chạy đi kiếm người lớn, nhờ leo lên đở em nó xuống. Em nó xuống tới đất rồi, nó mắng hết sức.

Tại sao Thu thấy em trèo cao, mà không la ? Đó là một điều nó hơn người vậy. Trẻ hay có tánh nhát sợ ; em nó ở trên cao, nếu nó la, chắc hẳn em nó giựt mình trở xuống. Đã trở xuống, em nó không tránh khỏi bị té bể óc. Nó biết vậy, nên cứ để yên, nhờ người lên đở em xuống, em nó mới được vô sự.

Thu thật là đứa trẻ mau trí.

HỌC PHẢI CÓ CHÍ

Đã cắp quyển sách tới trường học, trong trí các em ước ao sau nầy trở nên người có ích cho nhà cho nước. Các em muốn cho sự ước ao đó thành sự thiệt, thời các em phải chăm học. Không những chăm học mà thôi, cần phải có chí nữa mới được. Trong khi đang đi học, chẳng may các em gặp phải sự rủi ro, ví dụ như thiếu giấy thiếu bút, nếu các em là người có chí, thì những cái thiếu đó, không đủ làm ngăn trở sự học của các em.

Các em hãy nghe kể câu chuyện ông Châu-Trí ngày xưa :

Châu-Trí vốn con nhà nghèo, song là người có chí ham học. Ông lên 10 tuổi, đã biết làm văn. Ông nghèo quá, phải tới ở nhờ một cảnh chùa. Thường đêm phải đốt lá khô để lấy ánh sáng mà học, viết thì viết toàn những giấy đã viết rồi, ông đem về lộn lại mà viết. Ấy vậy, mà sau ông thi đậu giải-nguyên, làm tới chức quan lớn lắm.

Trong thời bấy giờ ai cũng khen ngợi ông.

« *Có chí thời nên* ». Các em nên nhớ lấy câu cách-ngôn đó

L. V. VŨ LONG-VÂN

CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

Qua ra cho các em câu đố nầy, các em rán nghĩ cho ra. Tới kỳ báo sau sẽ có bài giảng.

Một ông già lượm được một đoạn giây kẽm cong queo.

Ông muốn cho nó thẳng, đặng dùng có việc, bèn ngồi lấy búa đập hoài, mà cũng không thẳng, vì nó thẳng được khúc nọ, lại cong khúc kia. Vậy các em mách giùm ông làm cách nào cho cái dây kẽm thẳng được ?

Tiểu-thuyết « LỊCH-SỬ CÔ PƯỢNG » kỳ nầy hết, sẽ đăng tiểu-thuyết mới của ông Hồ-Biểu-Chánh.

Khỏi phải giới-thiệu, ai đã đọc hai bộ tiểu-thuyết trước đã đăng vào báo nầy, thì đủ biết tiểu-thuyết của ông Hồ-Biểu-Chánh lý-kỳ thâm-thúy là thế nào.

Bộ tiểu-thuyết mới của ông, còn hai hơn mấy bộ trước nữa

CHUYỆN VUI CON NÍT

MỘT CHUYỆN PHIÊU-LƯU

Ngày xưa có một người thiếu niên tên là Bạch-Ngọc, con một nhà cự-phú, có tánh chỉ ưa phiêu-lưu khắp mọi chốn danh-sơn thắng cảnh.

Một bữa, chàng đang ha a đuổi một con chim hoa-mi, không để chạy mất vô rong một khu rừng hiế n-học mà k ông hay. Chim nhảy n ói nhành nọ chuyền nhành kia, chàng chỉ để ý bắt, tới chiều tối mới bắt đặng chi n, bỏ vào trong một cái bao vải rộng. C àng mừng rỡ, lại dang dói bụng, bèn lấy đồ ăn ra ăn uống. Xong xuôi, tìm lối về nhà, nhưng không thông t ước, nên bơ vơ quá nữa đêm, vẫn loanh quanh trong đó. Bỗng dâu chà g thấy thấp thoáng xa xa một vài tia sáng thì rảo bước lại, quả nhiên gặp một căn nhà hiu quạnh; chàng liề gõ cửa; một người thiếu-nữ đẹp tuyệt-trần ra mở cửa, hỏi chàng rằng:

— « Đêm khuya chàng tới đây làm chi đó? »

Bạch-Ngọc đáp: « Tôi vì lạc đường, xin nàng a ơn cho tôi ngủ nhờ một đêm, đặng không? »

— Chàng không rõ cha tôi là Yêu-tinh sao? Ngày thì cha tôi nghỉ, đêm thì đi khắp mọi nơi, có lẽ bây giờ cũng gần về.

— Tôi không sợ, miễn là nàng rộng lượng cho tôi trú đỡ, ngày mai xin khởi hành, không dám để phiền đến phụ-thân nàng và nà g dâu.

Người thiếu-nữ dẻ Bạch-Ngọc vô nhà; một lát Yêu-tinh về, hưởi từ phía, gật đầu, rồi kêu con gái hỏi:

— Ta hưởi trong nhà, hình như có mùi thịt người sống thơm lắm thì phải.

Người thiếu-nữ đáp:

— Thưa cha, vừa rồi có một chàng thiếu-niên hình dung tuấ -tú, đến xin nghỉ nhờ một đêm, chàng có tài khéo dủ mọi nghề, a cha!

Yêu tinh gật đầu nói: « Đặng vậy thì hay cho ta lắm ».

Sá g bữa sau, Yêu-tinh kêu Bạch-Ngọc, biểu:

— « Ta sai ngươi p ải gở hết các mối chỉ rối nầy cho ta, đến trưa thì ta lấy, nếu làm không xong thì ngươi sẽ bị ăn thịt đó ».

Bạch-Ngọc bắt đầu gở hồi lâu mà chưa kiến đặng đầu mối chỉ, thì lo buồn quá đỗi. Bấy giờ người thiếu-nữ, con gái củ Yêu-tinh, chạy lại hỏi

— « Cha tôi bắ chàng làm chi đó? »

— Cha nàng bắt tôi gở lớp chỉ mấ sắc nầy, nếu không g xo g thì chắc chết, hỏ ẳng hơi.

Nàng cầm cây lửa thầu, đ vào mối cuộ, thì mối chỉ mở ra tức thì, và thứ chỉ nào p ân biệt ra thứ chiếy. Huổi trưa, Yêu-tinh tới ' ỏi đã làm xong chưa. Chàng đáp rồi. Yêu t nh biể: « Ngày mai ngươi phả gở các lông chim, phân thứ nào ra thứ ấy cho ta nghe. Ta bẹn trưa mai mà không xong, thì coi chừng ta ».

Sáng bữa sau, chàng đem lông chim ra lựa, gần trưa rồi mà lựa hoài vẫn chưa xong, vì nhiều lông chim dính chặt với nhau, và ngó lông mà dủ lòa cả mắt. Hấy g ờ người con gái Yêu-t nh lại hỏi:

— « Cha tôi biểu chàng l m chi vậy? »

Bạch-Ngọc đáp: « Khốn k ổ cho tôi! Cha nàng bắ ó lựa các lông g ống chim rừng, hễ lựa được một ít mà có ió thổi thì chỗ lông ó lại trộn ngay vô với đống lông rồi kia! »

Người thiếu-nữ cầm chiếc lửa bâu, gỏ vào đống lông, thì tự nhiên, lông màu nào đều rẻ phân ra màu ấy. Chàng mừng rỡ và cảm tạ nàng.

Yêu-tinh tới nơi xem xét xong rồi đi liền.

Ngày hôm sau, người thiếu-nữ, con gái Yêu-tinh, hỏi chàng rằng cha nàng có sai bảo việc chi nữa không. Chàng đáp: « Không biểu chi cả ».

— « Như vậy là cha tôi muốn ăn thịt chàng đó ». Rồi nàng khuyên chàng đi trốn với nàng. Bạch-Ngọc ưng l ền, hai người cùng nhau rảo bước lánh nạn. Được vài giờ đồng hồ, nàng bảo chàng nhìn phía sau coi có gì không. Bạch-Ngọc đáp: « Tôi thấy một người chạy tới mau như gió thổi ».

Huyết-trung-Bửu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quí Bà! Quí Cô!

Khi uống thuốc nầy rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quí trong đời.

Mỗi ve giá là 2$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Cholon — Hanoi — Haipnong

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42 Rue Catinat Saigon

LÃNH NHUỘM BENTRE TỐT NHỨT.

Ô THẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỔN.

LƯỚI TÀNG ONG THỨ TRƠN VÀ THỨ CÔ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MỎNG ĐEN MƯỚT NHỨ NHUNG ĐỂ MAY ÁO DÀI.

MỀN GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỨ.

Cái án Cao Đài

Có gởi tại:
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.
IMPRIMERIE J. VIỆT, 85 rue d'Ormay.
CỔ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

HÀNG TỐT!! GIÁ RẺ!!

Ghế xích-đu và ghế kiểu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI

Một dịp rất tốt!

Cho mướn hay bán đứt một cái *Garage* có đủ các thứ đồ làm, và sẵn cả khách quen, mối tốt.

Ai muốn mướn hay mua và hỏi han điều chi thì mời lại:

83, rue Catinat
SAIGON

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN
SAIGON

Bán đồ kỷ-nghệ Bắc-kỳ, như đồ đồng, đồ chạm, đồ cẩn, ghế salon bằng gỗ và trắc thiệt tốt v.. v...

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Galliéni n° 11-13-15-17-23-29
— SAIGON —

Chỗ nầy là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, ngan nhà ga Mythe, Bonhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cần kíp cho quí khách lắm

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. *Chủ-nhơn* HUỲNH-THUẾ-KỲ

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN